



DANH SÁCH SINH VIÊN XE SỐ 1

Địa điểm học: Cơ sở II, Trường Cao đẳng nghề 22, số 74, đường số 10, khu Công nghiệp Sóng Thần,
KP. Thống Nhất 2, P. Dĩ An, TP. Dĩ An, tỉnh Bình Dương

Cán bộ điều phối: Phạm Thị Hương Hạnh - Chuyên viên, Phòng Quản lý đào tạo và Đảm bảo chất lượng
Số điện thoại: 091.418.9697

TT	MSVV	Họ	Tên	Giới tính	Lớp	Ngành	Đại đội (lớp)	Ghi chú	SDT
1	22031344	Huỳnh Quốc	Vinh	Nam	DH22KS	Quản trị khách sạn	Đại đội 1 (lớp 1)	Trưởng xe	0964090087
2	22030290	Bùi Phạm Minh	Huy	Nam	DH22LH	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Đại đội 1 (lớp 1)	Phó xe 1	0585269762
3	22030562	Lê Minh	Long	Nam	DH22DD	Điều dưỡng	Đại đội 1 (lớp 1)	Phó xe 2	0798216898
4	22031483	Vũ Trọng	Nhật	Nam	DH22DD	Điều dưỡng	Đại đội 1 (lớp 1)		
5	22031159	Giang Quốc	Huy	Nam	DH22DS	Dược học	Đại đội 1 (lớp 1)		
6	22030712	Lê An	Khang	Nam	DH22DS	Dược học	Đại đội 1 (lớp 1)		
7	22030115	Phạm Hoàng	Long	Nam	DH22DS	Dược học	Đại đội 1 (lớp 1)		
8	22030691	Phạm Hiếu	Nhân	Nam	DH22DS	Dược học	Đại đội 1 (lớp 1)		
9	22030047	Nguyễn Tiến	Bản	Nam	DH22LH	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Đại đội 1 (lớp 1)		
10	22030161	Trương Khánh	Duy	Nam	DH22LH	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Đại đội 1 (lớp 1)		
11	22031122	Bùi Đức	Hùng	Nam	DH22LH	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Đại đội 1 (lớp 1)		
12	22031499	Trịnh Quang	Phú	Nam	DH22LH	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Đại đội 1 (lớp 1)		
13	22031033	Lê	Trường	Nam	DH22LH	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Đại đội 1 (lớp 1)		
14	22030934	Phạm Phi	Trường	Nam	DH22LH	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Đại đội 1 (lớp 1)		
15	22031673	Phạm Thành	An	Nam	DH22QK	Quản trị khách sạn	Đại đội 1 (lớp 1)		
16	22031002	Trần Gia	Bảo	Nam	DH22QK	Quản trị khách sạn	Đại đội 1 (lớp 1)		
17	19034735	Nguyễn Thanh	Bình	Nam	DH19KS2	Quản trị khách sạn	Đại đội 1 (lớp 1)		
18	19034747	Đào Quang	Cường	Nam	DH19KS2	Quản trị khách sạn	Đại đội 1 (lớp 1)		
19	22030328	Trần Văn	Dương	Nam	DH22KS	Quản trị khách sạn	Đại đội 1 (lớp 1)		
20	22030006	Phạm Nguyễn Trí	Hải	Nam	DH22KS	Quản trị khách sạn	Đại đội 1 (lớp 1)		
21	22031261	Nguyễn Văn	Hân	Nam	DH22KS	Quản trị khách sạn	Đại đội 1 (lớp 1)		
22	22031044	Phạm Mạnh	Hùng	Nam	DH22KS	Quản trị khách sạn	Đại đội 1 (lớp 1)		
23	21030394	Nguyễn Trần Sinh	Huy	Nam	DH21KS	Quản trị khách sạn	Đại đội 1 (lớp 1)	Hoàn học	
24	20034855	Nguyễn Quốc	Khánh	Nam	DH20QK	Quản trị khách sạn	Đại đội 1 (lớp 1)		
25	22031215	Nguyễn Đăng	Khôi	Nam	DH22KS	Quản trị khách sạn	Đại đội 1 (lớp 1)		
26	22030131	Lê Nguyễn Hoài	Long	Nam	DH22KS	Quản trị khách sạn	Đại đội 1 (lớp 1)		
27	21031211	Huỳnh Xuân	Nguyễn	Nam	DH21QK	Quản trị khách sạn	Đại đội 1 (lớp 1)		
28	22030237	Nguyễn Thành	Đạt	Nam	DH22DL	Quản trị kinh doanh	Đại đội 1 (lớp 1)		
29	21031224	Nguyễn Hoàng	Giang	Nam	DH21DL	Quản trị kinh doanh	Đại đội 1 (lớp 1)		
30	22030480	Phạm Huy	Hiền	Nam	DH22DL	Quản trị kinh doanh	Đại đội 1 (lớp 1)		
31	22030143	Lâm Ngọc	Hiếu	Nam	DH22DL	Quản trị kinh doanh	Đại đội 1 (lớp 1)		
32	22030659	Trương Huy	Hoàng	Nam	DH22DL	Quản trị kinh doanh	Đại đội 1 (lớp 1)		
33	22030414	Lê Huỳnh An	Khang	Nam	DH22DL	Quản trị kinh doanh	Đại đội 1 (lớp 1)		
34	22031088	Võ Thanh	Khang	Nam	DH22DL	Quản trị kinh doanh	Đại đội 1 (lớp 1)		
35	21030949	Phạm Quang	Lê	Nam	DH21DL	Quản trị kinh doanh	Đại đội 1 (lớp 1)		
36	22030739	Nguyễn Phi	Long	Nam	DH22DL	Quản trị kinh doanh	Đại đội 1 (lớp 1)		
37	22031100	Nguyễn Trọng	Phúc	Nam	DH22DL	Quản trị kinh doanh	Đại đội 1 (lớp 1)		
38	22031245	Phan Tấn	Phước	Nam	DH22DL	Quản trị kinh doanh	Đại đội 1 (lớp 1)		
39	22030292	Thạch Tấn	Tây	Nam	DH22DL	Quản trị kinh doanh	Đại đội 1 (lớp 1)		
40	22030491	Nguyễn Ngọc	Thạch	Nam	DH22DL	Quản trị kinh doanh	Đại đội 1 (lớp 1)		
41	22030740	Nguyễn Huy	Thông	Nam	DH22DL	Quản trị kinh doanh	Đại đội 1 (lớp 1)		
42	22030204	Lưu Gia	Bảo	Nam	DH22QU	Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống	Đại đội 1 (lớp 1)		
43	22030748	Trần Hữu	Bình	Nam	DH22QU	Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống	Đại đội 1 (lớp 1)		
44	22031454	Nguyễn Kiên	Cường	Nam	DH22QU	Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống	Đại đội 1 (lớp 1)		
45	22031522	Lê Hồng	Đức	Nam	DH22QU	Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống	Đại đội 1 (lớp 1)		



DANH SÁCH SINH VIÊN XE SỐ 2

Địa điểm học: Cơ sở II, Trường Cao đẳng nghề 22, số 74, đường số 10, khu Công nghiệp Sóng Thần,
KP. Thống Nhất 2, P. Dĩ An, TP. Dĩ An, tỉnh Bình Dương

Cán bộ điều phối: Phạm Thị Hữu Hạnh - Chuyên viên, Phòng Quản lý đào tạo và Đảm bảo chất lượng
Số điện thoại: 091.418.9697

TT	MSSV	Họ	Tên	Giới tính	Lớp	Ngành	Đại đội (lớp)	Ghi chú	SĐT
1	22031110	Nguyễn Phan Hiệp	Khang	Nam	DH22LK	Luật	Đại đội 1 (lớp 1)	Trường xe	0978684021
2	22030089	Phan Ngọc	Phát	Nam	DH22KC	Kế toán	Đại đội 1 (lớp 1)	Phó xe 1	0797201940
3	22031518	Sử Hoàng	Linh	Nam	DH22QU	Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống	Đại đội 1 (lớp 1)	Phó xe 2	0346782427
4	22030756	Đỗ Hữu	Chương	Nam	DH22KT	Kế toán	Đại đội 1 (lớp 1)		
5	22030371	Nguyễn Tấn	Đại	Nam	DH22KT	Kế toán	Đại đội 1 (lớp 1)		
6	22030332	Đông Văn	Dũng	Nam	DH22KC	Kế toán	Đại đội 1 (lớp 1)		
7	22031431	Nguyễn Khánh	Duy	Nam	DH22KT	Kế toán	Đại đội 1 (lớp 1)		
8	21031638	Nguyễn Quang	Hiếu	Nam	DH21KC	Kế toán	Đại đội 1 (lớp 1)		
9	22031589	Trương Quang	Khoa	Nam	DH22KC	Kế toán	Đại đội 1 (lớp 1)		
10	22030981	Nguyễn Văn	Nguyễn	Nam	DH22KC	Kế toán	Đại đội 1 (lớp 1)		
11	22030676	Đình Phú	Quý	Nam	DH22KC	Kế toán	Đại đội 1 (lớp 1)		
12	22031497	Đỗ Thanh	Tùng	Nam	DH22KT	Kế toán	Đại đội 1 (lớp 1)		
13	22030877	Tổng Thanh	Tùng	Nam	DH22KT	Kế toán	Đại đội 1 (lớp 1)		
14	22030182	Nguyễn Ngọc Duy	An	Nam	DH22LK	Luật	Đại đội 1 (lớp 1)		
15	22030685	Lê Hoàng Duy	Bảo	Nam	DH22LK	Luật	Đại đội 1 (lớp 1)		
16	22030283	Thái An	Bình	Nam	DH22LK	Luật	Đại đội 1 (lớp 1)		
17	21030911	Lê Chu Tuấn	Đạt	Nam	DH21LHC	Luật	Đại đội 1 (lớp 1)		
18	22030515	Nguyễn Tấn	Hải	Nam	DH22LDS	Luật	Đại đội 1 (lớp 1)		
19	21030734	Nguyễn Văn	Hậu	Nam	DH21LDS	Luật	Đại đội 1 (lớp 1)		
20	22031169	Lê Quang	Huy	Nam	DH22LDS	Luật	Đại đội 1 (lớp 1)		
21	22030009	Huỳnh Nhật	Nam	Nam	DH22LK	Luật	Đại đội 1 (lớp 1)		
22	22030867	Võ Minh	Nhật	Nam	DH22LDS	Luật	Đại đội 1 (lớp 1)		
23	21030248	Nguyễn Hoà	Phúc	Nam	DH21LDS	Luật	Đại đội 1 (lớp 1)		
24	22030177	Phạm Hoàng	Quân	Nam	DH22LDS	Luật	Đại đội 1 (lớp 1)		
25	22030057	Nguyễn Hồ Phú	Quý	Nam	DH22LK	Luật	Đại đội 1 (lớp 1)		
26	22030120	Võ Trần Đức	Thịnh	Nam	DH22LDS	Luật	Đại đội 1 (lớp 1)		
27	22031251	Nguyễn Hoàng	An	Nam	DH22MKS	Marketing	Đại đội 1 (lớp 1)		
28	22031456	Châu Thanh	Duy	Nam	DH22MTH	Marketing	Đại đội 1 (lớp 1)		
29	21031547	Nguyễn Đặng Gia	Hân	Nam	DH21MKS	Marketing	Đại đội 1 (lớp 1)		
30	22030063	Hồ Bình Diệu	Huy	Nam	DH22MKS	Marketing	Đại đội 1 (lớp 1)		
31	22031361	Trần Nhật	Huy	Nam	DH22MKS	Marketing	Đại đội 1 (lớp 1)		
32	22030055	Trần Anh	Khoa	Nam	DH22MTS	Marketing	Đại đội 1 (lớp 1)		
33	22030191	Nguyễn Tuấn	Kiệt	Nam	DH22MKS	Marketing	Đại đội 1 (lớp 1)		
34	21031466	Hồ Công Hữu	Lộc	Nam	DH21MKS	Marketing	Đại đội 1 (lớp 1)		
35	22030766	Dương Đại	Phi	Nam	DH22MTS	Marketing	Đại đội 1 (lớp 1)		
36	21031587	Trần Hải	Phong	Nam	DH21MKS	Marketing	Đại đội 1 (lớp 1)		
37	21031473	Nguyễn Minh	Quân	Nam	DH21MKS	Marketing	Đại đội 1 (lớp 1)	Hoãn học	
38	22030443	Trần Hồng	Sơn	Nam	DH22MKS	Marketing	Đại đội 1 (lớp 1)		
39	22031092	Nguyễn Tấn	Tài	Nam	DH22MKS	Marketing	Đại đội 1 (lớp 1)		
40	22031644	Nguyễn Hoàng	Long	Nam	DH22QU	Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống	Đại đội 1 (lớp 1)		
41	22030531	Trần Lễ	Nghĩa	Nam	DH22QU	Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống	Đại đội 1 (lớp 1)		
42	22031098	Nguyễn Hoàng	Phi	Nam	DH22QU	Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống	Đại đội 1 (lớp 1)		
43	22030220	Huỳnh Tấn	Phúc	Nam	DH22QU	Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống	Đại đội 1 (lớp 1)		
44	21030320	Giao Quốc	Tú	Nam	DH21QU	Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống	Đại đội 1 (lớp 1)		
45	22031234	Lê Văn	Tùng	Nam	DH22QU	Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống	Đại đội 1 (lớp 1)		

M

DANH SÁCH SINH VIÊN XE SỐ 3

Địa điểm học: Cơ sở II, Trường Cao đẳng nghề 22, số 74, đường số 10, khu Công nghiệp Sóng Thần,
KP. Thống Nhất 2, P. Dĩ An, TP. Dĩ An, tỉnh Bình Dương

Cán bộ điều phối: Nguyễn Thị Thanh Huyền - Chuyên viên, Phòng Quản lý đào tạo và Đảm bảo chất lượng
Số điện thoại: 036.800.1239

TT	MSSV	Họ	Tên	Giới tính	Lớp	Ngành	Đại đội (lớp)	Ghi chú	SDT
1	22031289	Võ Thanh Văn	Giới	Nam	DH22QTT	Quản trị kinh doanh	Đại đội 1 (lớp 1)	Trưởng xe	0898845887
2	22030110	Lê Đức	Anh	Nam	DH22TN	Tài chính - Ngân hàng	Đại đội 2 (lớp 2)	Phó xe 1	0382973772
3	22030455	Võ Thành	Minh	Nam	DH22DN	Quản trị kinh doanh	Đại đội 1 (lớp 1)	Phó xe 2	0338983852
4	22030837	Nguyễn Tú	Tài	Nam	DH22MTH	Marketing	Đại đội 1 (lớp 1)		
5	22030513	Trần Bảo	Thạch	Nam	DH22MKS	Marketing	Đại đội 1 (lớp 1)		
6	22030591	Lê Hữu	Thọ	Nam	DH22MKS	Marketing	Đại đội 1 (lớp 1)		
7	22031492	Nguyễn Tăng Thái	Thuận	Nam	DH22MKS	Marketing	Đại đội 1 (lớp 1)		
8	22030444	Vĩ Anh	Tuấn	Nam	DH22MKS	Marketing	Đại đội 1 (lớp 1)		
9	21030265	Lê Văn Minh	Vũ	Nam	DH21MKS	Marketing	Đại đội 1 (lớp 1)		
10	22030197	Đặng Minh	Anh	Nam	DH22DN	Quản trị kinh doanh	Đại đội 1 (lớp 1)		
11	22030961	Phạm Xuân Quang	Anh	Nam	DH22DN	Quản trị kinh doanh	Đại đội 1 (lớp 1)		
12	22030166	Mai Thái	Bảo	Nam	DH22DN	Quản trị kinh doanh	Đại đội 1 (lớp 1)		
13	22031296	Nguyễn Minh	Chiến	Nam	DH22DN	Quản trị kinh doanh	Đại đội 1 (lớp 1)		
14	22030190	Vũ Quốc	Cường	Nam	DH22DN	Quản trị kinh doanh	Đại đội 1 (lớp 1)		
15	22030699	Tô Thành	Danh	Nam	DH22QTT	Quản trị kinh doanh	Đại đội 1 (lớp 1)		
16	19034241	Lê Quang	Đạt	Nam	DH20QS	Quản trị kinh doanh	Đại đội 1 (lớp 1)		
17	22030790	Trương Thành	Đạt	Nam	DH22DN	Quản trị kinh doanh	Đại đội 1 (lớp 1)		
18	22030696	Cao Thanh	Đồng	Nam	DH22DN	Quản trị kinh doanh	Đại đội 1 (lớp 1)		
19	22030024	Nguyễn Hoàng	Dương	Nam	DH22QTT	Quản trị kinh doanh	Đại đội 1 (lớp 1)		
20	21031463	Trần Khánh	Duy	Nam	DH21DN2	Quản trị kinh doanh	Đại đội 1 (lớp 1)		
21	18033985	Nguyễn Thanh	Giang	Nam	DH18DN	Quản trị kinh doanh	Đại đội 1 (lớp 1)		
22	22030340	Phạm Chí	Hiếu	Nam	DH22DN	Quản trị kinh doanh	Đại đội 1 (lớp 1)		
23	22030860	Trần Trung	Hiếu	Nam	DH22DN	Quản trị kinh doanh	Đại đội 1 (lớp 1)		
24	20030048	Vương Minh	Huy	Nam	DH20DN	Quản trị kinh doanh	Đại đội 1 (lớp 1)		
25	22031556	Nguyễn Phú	Lộc	Nam	DH22QTT	Quản trị kinh doanh	Đại đội 1 (lớp 1)		
26	22030008	Đỗ Duy	Long	Nam	DH22DN	Quản trị kinh doanh	Đại đội 1 (lớp 1)		
27	19034270	Nguyễn Văn	Minh	Nam	DH20DN	Quản trị kinh doanh	Đại đội 1 (lớp 1)		
28	22030679	Lê Hoài Hồng	Nhân	Nam	DH22DN	Quản trị kinh doanh	Đại đội 1 (lớp 1)		
29	22030146	Trương Quang	Nhật	Nam	DH22DN	Quản trị kinh doanh	Đại đội 1 (lớp 1)		
30	22031204	Thái Hoài	Phan	Nam	DH22DN	Quản trị kinh doanh	Đại đội 1 (lớp 1)		
31	22031477	Cao Văn	Quang	Nam	DH22DN	Quản trị kinh doanh	Đại đội 1 (lớp 1)		
32	22031603	Phạm Đăng	Quyết	Nam	DH22DN	Quản trị kinh doanh	Đại đội 2 (lớp 2)		
33	19034649	Đào Thanh	Tài	Nam	DH20DN	Quản trị kinh doanh	Đại đội 2 (lớp 2)		
34	22030106	Nguyễn Tấn	Tài	Nam	DH22DN	Quản trị kinh doanh	Đại đội 2 (lớp 2)		
35	22030923	Nguyễn Minh	Tân	Nam	DH22DN	Quản trị kinh doanh	Đại đội 2 (lớp 2)		
36	22030525	Lê Đỗ Duy	Thái	Nam	DH22QTT	Quản trị kinh doanh	Đại đội 2 (lớp 2)		
37	22030566	Nguyễn Phương	Tín	Nam	DH22DN	Quản trị kinh doanh	Đại đội 2 (lớp 2)		
38	20035533	Nguyễn Phước	Trung	Nam	DH20DN	Quản trị kinh doanh	Đại đội 2 (lớp 2)		
39	22030015	Nguyễn Vũ Hoàng	Ấn	Nam	DH22TN	Tài chính - Ngân hàng	Đại đội 2 (lớp 2)		
40	22030907	Lê Chí	Bảo	Nam	DH22TN	Tài chính - Ngân hàng	Đại đội 2 (lớp 2)		
41	22030236	Lê Minh	Cường	Nam	DH22TN	Tài chính - Ngân hàng	Đại đội 2 (lớp 2)		
42	22030911	Nguyễn Xuân	Đạt	Nam	DH22TN	Tài chính - Ngân hàng	Đại đội 2 (lớp 2)		
43	22030040	Phan Mạnh	Dũng	Nam	DH22TN	Tài chính - Ngân hàng	Đại đội 2 (lớp 2)		
44	22030506	Nguyễn Tuấn	Khanh	Nam	DH22TN	Tài chính - Ngân hàng	Đại đội 2 (lớp 2)		
45	22030251	Phạm Trần	Khanh	Nam	DH22TN	Tài chính - Ngân hàng	Đại đội 2 (lớp 2)		



DANH SÁCH SINH VIÊN XE SỐ 4

Địa điểm học: Cơ sở II, Trường Cao đẳng nghề 22, số 74, đường số 10, khu Công nghiệp Sóng Thần,
KP. Thống Nhất 2, P. Dĩ An, TP. Dĩ An, tỉnh Bình Dương

Cán bộ điều phối: Nguyễn Thị Thanh Huyền - Chuyên viên, Phòng Quản lý đào tạo và Đảm bảo chất lượng
Số điện thoại: 036.800.1239

TT	MSSV	Họ	Tên	Giới tính	Lớp	Ngành	Đại đội (lớp)	Ghi chú	SDT
1	22030851	Nguyễn Kim	Bảo	Nam	DH22LG1	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 2 (lớp 2)	Trưởng xe	0764724810
2	22030304	Đặng Xuân	Hải	Nam	DH22QG	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 2 (lớp 2)	Phó xe 1	0392143859
3	22030589	Nguyễn Thành	Phát	Nam	DH22TN	Tài chính - Ngân hàng	Đại đội 2 (lớp 2)	Phó xe 2	0984619872
4	22031422	Nguyễn Trần Duy	Chiến	Nam	DH22KQ	Kinh doanh quốc tế	Đại đội 2 (lớp 2)		
5	22030815	Lê Chí	Cường	Nam	DH22KQ	Kinh doanh quốc tế	Đại đội 2 (lớp 2)		
6	22030153	Đương Phương Thành	Danh	Nam	DH22KQ	Kinh doanh quốc tế	Đại đội 2 (lớp 2)		
7	22030339	Phạm Duy	An	Nam	DH22QG	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 2 (lớp 2)		
8	22030642	Nguyễn Thế	Anh	Nam	DH22LG1	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 2 (lớp 2)		
9	22031023	Nguyễn Việt	Anh	Nam	DH22LG1	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 2 (lớp 2)		
10	22031105	Nguyễn Tuấn	Anh	Nam	DH22LG3	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 2 (lớp 2)		
11	22031666	Nguyễn Đức	Anh	Nam	DH22QG	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 2 (lớp 2)		
12	22030972	Nguyễn Dương Trung	Bảo	Nam	DH22LG1	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 2 (lớp 2)		
13	22030321	Nguyễn Quang	Bảo	Nam	DH22LG2	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 2 (lớp 2)		
14	22031267	Đào Lê Quốc	Bảo	Nam	DH22LG3	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 2 (lớp 2)		
15	22031179	Huỳnh Gia	Bảo	Nam	DH22QG	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 2 (lớp 2)		
16	22030259	Phạm Thái	Bình	Nam	DH22LG2	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 2 (lớp 2)		
17	22030542	Đào Xuân	Chiến	Nam	DH22LG2	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 2 (lớp 2)		
18	22031670	Nguyễn Quốc	Chung	Nam	DH22QG	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 2 (lớp 2)		
19	22031374	Nguyễn Thành	Công	Nam	DH22LG3	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 2 (lớp 2)		
20	22030360	Vũ Mạnh	Cường	Nam	DH22QG	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 2 (lớp 2)		
21	22031660	Đỗ Hải	Đặng	Nam	DH22LG3	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 2 (lớp 2)		
22	20035161	Vũ Quốc	Đạt	Nam	DH20LG1	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 2 (lớp 2)		
23	22030600	Đỗ Thành	Đạt	Nam	DH22LG1	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 2 (lớp 2)		
24	22030038	Phạm Tiến	Đạt	Nam	DH22LG2	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 2 (lớp 2)		
25	22030834	Trần Lê Đoàn	Dự	Nam	DH22LG1	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 2 (lớp 2)		
26	22030973	Nguyễn Hữu	Đức	Nam	DH22LG1	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 2 (lớp 2)		
27	22031053	Phạm Trần	Đức	Nam	DH22LG1	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 2 (lớp 2)		
28	22030103	Phạm Việt	Đức	Nam	DH22LG2	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 2 (lớp 2)		
29	22031273	Nguyễn Vũ Ngọc	Hải	Nam	DH22LG3	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 2 (lớp 2)		
30	22031597	Lý Nhật	Hào	Nam	DH22LG3	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 2 (lớp 2)		
31	22030858	Nguyễn Văn	Hiền	Nam	DH22LG1	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 2 (lớp 2)		
32	22031049	Phạm Văn	Hiếu	Nam	DH22LG1	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 2 (lớp 2)		
33	22030121	Huỳnh Kim	Hiếu	Nam	DH22LG2	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 2 (lớp 2)		
34	22030353	Trần Duy	Hiếu	Nam	DH22LG2	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 2 (lớp 2)		
35	22030313	Đặng Nguyễn Minh	Hiếu	Nam	DH22LG3	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 2 (lớp 2)		
36	22031576	Nguyễn Minh	Hiếu	Nam	DH22LG3	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 2 (lớp 2)		
37	22031130	Võ Trung	Hiếu	Nam	DH22QG	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 2 (lớp 2)		
38	22030694	Lê Thanh	Hoài	Nam	DH22LG1	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 2 (lớp 2)		
39	22030813	Nguyễn Xuân	Hoàng	Nam	DH22LG1	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 2 (lớp 2)		
40	22031633	Vũ Thái	Hoàng	Nam	DH22LG3	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 2 (lớp 2)		
41	22031590	Nguyễn Đăng	Phúc	Nam	DH22TN	Tài chính - Ngân hàng	Đại đội 2 (lớp 2)		
42	22031547	Nguyễn Hoàng Kim	Tài	Nam	DH22TN	Tài chính - Ngân hàng	Đại đội 2 (lớp 2)		
43	22030524	Bùi Văn	Thiện	Nam	DH22TN	Tài chính - Ngân hàng	Đại đội 2 (lớp 2)		
44	22030473	Đào Gia	Triển	Nam	DH22TN	Tài chính - Ngân hàng	Đại đội 2 (lớp 2)		
45	22030905	Nguyễn Minh	Trường	Nam	DH22TN	Tài chính - Ngân hàng	Đại đội 2 (lớp 2)		

DANH SÁCH SINH VIÊN XE SỐ 5

Địa điểm học: Cơ sở II, Trường Cao đẳng nghề 22, số 74, đường số 10, khu Công nghiệp Sóng Thần,
KP. Thống Nhất 2, P. Dĩ An, TP. Dĩ An, tỉnh Bình Dương

Cán bộ điều phối: Phan Anh Trúc - Chuyên viên, Phòng Quản lý đào tạo và Đảm bảo chất lượng
Số điện thoại: 034.799.0629

TT	MSSV	Họ	Tên	Giới tính	Lớp	Ngành	Đại đội (lớp)	Ghi chú	SDT
1	22030539	Trần Kim	Lâm	Nam	DH22QG	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 2 (lớp 2)	Trưởng xe	0836718249
2	22030472	Trần Minh	Nhật	Nam	DH22LG2	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 2 (lớp 2)	Phó xe 1	0937125771
3	22030167	Nguyễn Việt	Khang	Nam	DH22LG2	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 2 (lớp 2)	Phó xe 2	0866494603
4	22031136	Danh Chí	Huân	Nam	DH22QG	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 2 (lớp 2)		
5	22030964	Lê Văn	Hùng	Nam	DH22LG1	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 2 (lớp 2)		
6	22030643	Nguyễn Việt	Hùng	Nam	DH22LG3	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 2 (lớp 2)		
7	22031019	Nguyễn Duy	Hùng	Nam	DH22LG1	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 2 (lớp 2)		
8	22030238	Nguyễn Minh	Huy	Nam	DH22LG2	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 2 (lớp 2)		
9	22030645	Đỗ Phan Gia	Huy	Nam	DH22QG	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 2 (lớp 2)		
10	22031437	Đặng Ngọc Minh	Kha	Nam	DH22LG3	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 2 (lớp 2)		
11	22031433	Phùng Duy	Khang	Nam	DH22LG3	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 2 (lớp 2)		
12	22030217	Nguyễn Duy	Khánh	Nam	DH22LG2	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 2 (lớp 2)		
13	22031506	Lê Minh	Khôi	Nam	DH22LG3	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 2 (lớp 2)		
14	22030481	Đỗ Trung	Kiên	Nam	DH22LG2	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 2 (lớp 2)		
15	22030871	Nguyễn Tuấn	Kiệt	Nam	DH22LG1	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 2 (lớp 2)		
16	22030775	Trần Nguyễn Gia	Kiệt	Nam	DH22LG1	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 2 (lớp 2)		
17	22031364	Vũ Tuấn	Kiệt	Nam	DH22LG3	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 2 (lớp 2)		
18	22030231	Nguyễn Trọng	Lâm	Nam	DH22QG	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 2 (lớp 2)		
19	22030498	Nguyễn Quyền	Linh	Nam	DH22LG2	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 2 (lớp 2)		
20	22030088	Trần Thành	Lợi	Nam	DH22LG2	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 2 (lớp 2)		
21	22030727	Đào Hiền	Long	Nam	DH22LG1	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 2 (lớp 2)		
22	22030620	Nguyễn Đức	Long	Nam	DH22LG1	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 2 (lớp 2)		
23	22031322	Nguyễn Hoàng	Long	Nam	DH22LG3	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 2 (lớp 2)		
24	22030723	Nguyễn Anh	Luân	Nam	DH22QG	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 2 (lớp 2)		
25	21030017	Nguyễn Nhật	Minh	Nam	DH21QG	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 2 (lớp 2)		
26	21030175	Nguyễn Vũ	Minh	Nam	DH21QG	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 2 (lớp 2)		
27	22031397	Bùi Công	Minh	Nam	DH22QG	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 2 (lớp 2)		
28	22031271	Nguyễn Hoàng	Minh	Nam	DH22QG	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 2 (lớp 2)		
29	22030071	Vũ Đình Tuấn	Minh	Nam	DH22QG	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 2 (lớp 2)		
30	22031121	Nguyễn Đình	Nam	Nam	DH22LG1	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 2 (lớp 2)		
31	22030875	Nguyễn Thành	Nam	Nam	DH22LG1	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 2 (lớp 2)		
32	22030092	Lê Hoài	Nam	Nam	DH22LG2	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 2 (lớp 2)		
33	22030179	Trần Minh	Nguyễn	Nam	DH22LG2	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 2 (lớp 2)		
34	22030719	Hứa Phúc	Nguyễn	Nam	DH22QG	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 2 (lớp 2)		
35	22031030	Nguyễn Trọng	Nhân	Nam	DH22LG1	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 2 (lớp 2)		
36	22031513	Nguyễn Duy	Nhất	Nam	DH22LG3	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 2 (lớp 2)		
37	22030366	Nguyễn Đình	Phát	Nam	DH22LG2	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 2 (lớp 2)		
38	22030080	Nguyễn Minh	Phát	Nam	DH22LG2	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 2 (lớp 2)		
39	22030201	Hoàng Phạm Minh	Phi	Nam	DH22QG	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 2 (lớp 2)		
40	22030459	Chu Hồng	Phong	Nam	DH22LG2	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 2 (lớp 2)		
41	22031202	Hoàng Trung	Phong	Nam	DH22LG3	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 2 (lớp 2)		
42	22031272	Lê Anh	Phong	Nam	DH22LG3	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 2 (lớp 2)		
43	22030246	Đỗ Đức Hữu	Phú	Nam	DH22QG	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 2 (lớp 2)		
44	22030545	Hoàng Gia Bảo	Phúc	Nam	DH22QG	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 2 (lớp 2)		
45	22030384	Lê Hồng	Phước	Nam	DH22LG2	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 2 (lớp 2)		

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÀ RIA-VŨNG TÀU

DANH SÁCH SINH VIÊN XE SỐ 6

Địa điểm học: Cơ sở II, Trường Cao đẳng nghề 22, số 74, đường số 10, khu Công nghiệp Sóng Thần,
KP. Thống Nhất 2, P. Dĩ An, TP. Dĩ An, tỉnh Bình Dương

Cán bộ điều phối: Phan Anh Trúc - Chuyên viên, Phòng Quản lý đào tạo và Đảm bảo chất lượng
Số điện thoại: 034.799.0629

TT	MSSV	Họ	Tên	Giới tính	Lớp	Ngành	Đại đội (lớp)	Ghi chú	SDT
1	22031447	Nguyễn Đăng	Quyển	Nam	DH22QG	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 2 (lớp 2)	Trưởng xe	0981376599
2	22030176	Lê Anh	Thảo	Nữ	DH22LH	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Đại đội 3 (lớp 3)	Phó xe 1	0962229417
3	22030345	Nguyễn Ngọc Phương	Yến	Nữ	DH22DS	Dược học	Đại đội 3 (lớp 3)	Phó xe 2	0385851698
4	22030646	Vũ Lê Kim	Anh	Nữ	DH22DD	Điều dưỡng	Đại đội 3 (lớp 3)		
5	22030523	Nguyễn Thị Ngọc	Hân	Nữ	DH22DD	Điều dưỡng	Đại đội 3 (lớp 3)		
6	22030640	Nguyễn Thị	Hòa	Nữ	DH22DD	Điều dưỡng	Đại đội 3 (lớp 3)		
7	22030428	Lê Thị Thu	Huyền	Nữ	DH22DD	Điều dưỡng	Đại đội 3 (lớp 3)		
8	22031223	Đỗ Ngọc	Khánh	Nữ	DH22DD	Điều dưỡng	Đại đội 3 (lớp 3)		
9	22031481	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	Nữ	DH22DD	Điều dưỡng	Đại đội 3 (lớp 3)		
10	22031407	Đinh Thị Yến	Nhi	Nữ	DH22DD	Điều dưỡng	Đại đội 3 (lớp 3)		
11	22030955	Nguyễn Ngọc Huệ	Như	Nữ	DH22DD	Điều dưỡng	Đại đội 3 (lớp 3)		
12	22030373	Phan Hồng	Nhung	Nữ	DH22DD	Điều dưỡng	Đại đội 3 (lớp 3)		
13	22031321	Mai Hải	Anh	Nữ	DH22DS	Dược học	Đại đội 3 (lớp 3)		
14	22030809	Nguyễn Hoàng Tuyết	Anh	Nữ	DH22DS	Dược học	Đại đội 3 (lớp 3)		
15	22030613	Nguyễn Thị Vân	Anh	Nữ	DH22DS	Dược học	Đại đội 3 (lớp 3)		
16	22030787	Trần Thị Minh	Anh	Nữ	DH22DS	Dược học	Đại đội 3 (lớp 3)		
17	22030250	Huỳnh Trần Trà	My	Nữ	DH22DS	Dược học	Đại đội 3 (lớp 3)		
18	22031221	Trần Lê Minh	Ngọc	Nữ	DH22DS	Dược học	Đại đội 3 (lớp 3)		
19	22030649	Nguyễn Xuân	Quỳnh	Nữ	DH22DS	Dược học	Đại đội 3 (lớp 3)		
20	22030456	Nguyễn Thị Diễm	Thị	Nữ	DH22DS	Dược học	Đại đội 3 (lớp 3)		
21	22030312	Trịnh Thị Hoài	Thương	Nữ	DH22DS	Dược học	Đại đội 3 (lớp 3)		
22	22031618	Nguyễn Thị Thu	Vân	Nữ	DH22DS	Dược học	Đại đội 3 (lớp 3)		
23	22030736	Phan Nguyễn Ý	Vy	Nữ	DH22DS	Dược học	Đại đội 3 (lớp 3)		
24	22030372	Khuru Minh	Phuong	Nam	DH22LG2	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 2 (lớp 2)		
25	22030891	Nguyễn Minh	Quân	Nam	DH22LG1	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 2 (lớp 2)		
26	22030501	Đào Minh	Quân	Nam	DH22LG2	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 2 (lớp 2)		
27	22030273	Nguyễn Minh	Quân	Nam	DH22LG2	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 2 (lớp 2)		
28	22031544	Đỗ Minh	Quân	Nam	DH22LG3	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 2 (lớp 2)		
29	22031359	Phan Minh	Quân	Nam	DH22LG3	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 2 (lớp 2)		
30	22031132	Trương Ngọc Anh	Quân	Nam	DH22LG3	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 2 (lớp 2)		
31	22030854	Nguyễn Việt	Quang	Nam	DH22LG1	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 2 (lớp 2)		
32	22030704	Nguyễn Văn	Quý	Nam	DH22LG1	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 2 (lớp 2)		
33	22030721	Phạm Ngọc	Quyển	Nam	DH22LG1	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 2 (lớp 2)		
34	22030759	Lưu Nhật	Quyển	Nam	DH22LG1	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 2 (lớp 2)		
35	21030490	Hà Minh	Sang	Nam	DH21LG2	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 2 (lớp 2)		
36	22031624	Chang Kiến	Siêu	Nam	DH22LG3	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 2 (lớp 2)		
37	22030073	Lê Hồng	Son	Nam	DH22LG2	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 2 (lớp 2)		
38	22031434	Nguyễn Thị Huyền	Dung	Nữ	DH22LH	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Đại đội 3 (lớp 3)		
39	22031018	Trương Thị Ngọc	Hân	Nữ	DH22LH	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Đại đội 3 (lớp 3)		
40	22030076	Cao Thị Kim	Hồng	Nữ	DH22LH	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Đại đội 3 (lớp 3)		
41	22030626	Lê Nguyễn Gia	Linh	Nữ	DH22LH	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Đại đội 3 (lớp 3)		
42	22031111	Đào Thị Uyên	Nhi	Nữ	DH22LH	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Đại đội 3 (lớp 3)		
43	22030517	Phạm Thị Yến	Nhi	Nữ	DH22LH	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Đại đội 3 (lớp 3)		
44	22030471	Lê Nguyễn Quỳnh	Thư	Nữ	DH22LH	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Đại đội 3 (lớp 3)		
45	22030138	Nguyễn Thị	Thủy	Nữ	DH22LH	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Đại đội 3 (lớp 3)		

DANH SÁCH SINH VIÊN XE SỐ 7

Địa điểm học: Cơ sở II, Trường Cao đẳng nghề 22, số 74, đường số 10, khu Công nghiệp Sóng Thần,
KP. Thống Nhất 2, P. Dĩ An, TP. Dĩ An, tỉnh Bình Dương

Cán bộ điều phối: Lê Quang Thắng - Chuyên viên, Phòng Quản lý đào tạo và Đảm bảo chất lượng
Số điện thoại: 038.924.6821

TT	MSSV	Họ	Tên	Giới tính	Lớp	Ngành	Đại đội (lớp)	Ghi chú	SDT
1	22030307	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	Nữ	DH22KS	Quản trị khách sạn	Đại đội 3 (lớp 3)	Trưởng xe	0798738337
2	21031701	Nguyễn Thị Huế	Trâm	Nữ	DH21KS	Quản trị khách sạn	Đại đội 3 (lớp 3)	Phó xe 1	0568104382
3	22030380	Trần Nguyễn Thảo	Vi	Nữ	DH22KS	Quản trị khách sạn	Đại đội 3 (lớp 3)	Phó xe 2	0937233985
4	22030189	Nguyễn Ngọc	Tuyền	Nữ	DH22LH	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Đại đội 3 (lớp 3)		
5	22031404	Nguyễn Thị Trúc	Tuyền	Nữ	DH22LH	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Đại đội 3 (lớp 3)		
6	22031084	Đoàn Thị Thanh	Vân	Nữ	DH22LH	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Đại đội 3 (lớp 3)		
7	22031070	Mạc Thảo	Vy	Nữ	DH22LH	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Đại đội 3 (lớp 3)		
8	19033767	Quỳnh Lê Thị Lệ	Châu	Nữ	DH19KS1	Quản trị khách sạn	Đại đội 3 (lớp 3)		
9	22030516	Trần Thị Thùy	Dung	Nữ	DH22QK	Quản trị khách sạn	Đại đội 3 (lớp 3)		
10	22030389	Danh Thị Ngọc	Giàu	Nữ	DH22QK	Quản trị khách sạn	Đại đội 3 (lớp 3)		
11	22030641	Nghi Gia	Hân	Nữ	DH22KS	Quản trị khách sạn	Đại đội 3 (lớp 3)		
12	22030432	Nguyễn Thị Ngọc	Hân	Nữ	DH22QK	Quản trị khách sạn	Đại đội 3 (lớp 3)		
13	22031682	Bùi Thị Thủy	Hằng	Nữ	DH22QK	Quản trị khách sạn	Đại đội 3 (lớp 3)		
14	22030917	Nguyễn Thị Hồng	Hạnh	Nữ	DH22QK	Quản trị khách sạn	Đại đội 3 (lớp 3)		
15	22031601	Khổng Thị	Hương	Nữ	DH22KS	Quản trị khách sạn	Đại đội 3 (lớp 3)		
16	22030415	Trịnh Nhật	Linh	Nữ	DH22KS	Quản trị khách sạn	Đại đội 3 (lớp 3)		
17	22030971	Nguyễn Thị Trúc	Linh	Nữ	DH22QK	Quản trị khách sạn	Đại đội 3 (lớp 3)		
18	22030041	Nguyễn Huỳnh Thanh	Mai	Nữ	DH22KS	Quản trị khách sạn	Đại đội 3 (lớp 3)		
19	22030585	Lê Thị Ngọc	Mai	Nữ	DH22QK	Quản trị khách sạn	Đại đội 3 (lớp 3)		
20	22031266	Lê Thị Diệu	Minh	Nữ	DH22QK	Quản trị khách sạn	Đại đội 3 (lớp 3)		
21	22031573	Nguyễn Trà	My	Nữ	DH22KS	Quản trị khách sạn	Đại đội 3 (lớp 3)		
22	22030808	Huỳnh Thị Trà	My	Nữ	DH22QK	Quản trị khách sạn	Đại đội 3 (lớp 3)		
23	22030619	Nguyễn Đăng Phương	Ngân	Nữ	DH22KS	Quản trị khách sạn	Đại đội 3 (lớp 3)		
24	22030421	Võ Thị Thanh	Ngân	Nữ	DH22QK	Quản trị khách sạn	Đại đội 3 (lớp 3)		
25	22030746	Huỳnh Yến	Ngọc	Nữ	DH22KS	Quản trị khách sạn	Đại đội 3 (lớp 3)		
26	19033972	Đinh Thị Phương	Nhi	Nữ	DH19KS2	Quản trị khách sạn	Đại đội 3 (lớp 3)		
27	21031624	Hoàng Thị	Nhi	Nữ	DH21QK	Quản trị khách sạn	Đại đội 3 (lớp 3)		
28	21031210	Nguyễn Yến	Nhi	Nữ	DH21QK	Quản trị khách sạn	Đại đội 3 (lớp 3)		
29	22030847	Đinh Thị Tâm	Như	Nữ	DH22KS	Quản trị khách sạn	Đại đội 3 (lớp 3)		
30	22030565	Đặng Thùy Linh	Như	Nữ	DH22QK	Quản trị khách sạn	Đại đội 3 (lớp 3)		
31	21030665	Lê Thị Bích	Phượng	Nữ	DH21KS	Quản trị khách sạn	Đại đội 3 (lớp 3)		
32	22031446	Hồ Đặng Ái	Thi	Nữ	DH22KS	Quản trị khách sạn	Đại đội 3 (lớp 3)		
33	21030261	Nguyễn Xuân Thủy	Tiên	Nữ	DH21KS	Quản trị khách sạn	Đại đội 3 (lớp 3)		
34	22030495	Nguyễn Thị Bích	Trâm	Nữ	DH22KS	Quản trị khách sạn	Đại đội 3 (lớp 3)		
35	22031445	Trần Hồng Bảo	Trâm	Nữ	DH22KS	Quản trị khách sạn	Đại đội 3 (lớp 3)		
36	22030848	Đỗ Thị Ngọc	Trâm	Nữ	DH22QK	Quản trị khách sạn	Đại đội 3 (lớp 3)		
37	22030288	Huỳnh Thị Thùy	Trang	Nữ	DH22QK	Quản trị khách sạn	Đại đội 3 (lớp 3)		
38	22031416	Huỳnh Thanh	Trúc	Nữ	DH22QK	Quản trị khách sạn	Đại đội 3 (lớp 3)		
39	22031457	Nguyễn Thế Thủy	Vy	Nữ	DH22KS	Quản trị khách sạn	Đại đội 3 (lớp 3)		
40	22030326	Nguyễn Thị Lan	Vy	Nữ	DH22KS	Quản trị khách sạn	Đại đội 3 (lớp 3)		
41	22030866	Nguyễn Ngọc Tường	Vy	Nữ	DH22QK	Quản trị khách sạn	Đại đội 3 (lớp 3)		
42	22030184	Võ Thị Xuân	Yến	Nữ	DH22KS	Quản trị khách sạn	Đại đội 3 (lớp 3)		
43	22030210	Đặng Quỳnh	Anh	Nữ	DH22DL	Quản trị kinh doanh	Đại đội 3 (lớp 3)		
44	22030583	Đỗ Nguyễn Châu	Anh	Nữ	DH22DL	Quản trị kinh doanh	Đại đội 3 (lớp 3)		
45	22030490	Dương Ngọc Kim	Anh	Nữ	DH22DL	Quản trị kinh doanh	Đại đội 3 (lớp 3)		

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÀ RIA-VŨNG TÀU



DANH SÁCH SINH VIÊN XE SỐ 8

Địa điểm học: Cơ sở II, Trường Cao đẳng nghề 22, số 74, đường số 10, khu Công nghiệp Sóng Thần,
KP. Thống Nhất 2, P. Dĩ An, TP. Dĩ An, tỉnh Bình Dương

Cán bộ điều phối: Đỗ Ngọc Minh - Phó trưởng phòng, Phòng Quản lý đào tạo và Đảm bảo chất lượng
Số điện thoại: 0931708.0824

TT	MSSV	Họ	Tên	Giới tính	Lớp	Ngành	Đại đội (lớp)	Ghi chú	SDT
1	22030707	Phan Bùi Văn	Anh	Nữ	DH22DL	Quản trị kinh doanh	Đại đội 3 (lớp 3)	Trưởng xe	0914685676
2	22031182	Nguyễn Thị Thái	Thanh	Nữ	DH22DL	Quản trị kinh doanh	Đại đội 3 (lớp 3)	Phó xe 1	0585929389
3	22030997	Hoàng Mai	Anh	Nữ	DH22KT	Kế toán	Đại đội 3 (lớp 3)	Phó xe 2	0364628002
4	22030200	Lê Như Quỳnh	Anh	Nữ	DH22KC	Kế toán	Đại đội 3 (lớp 3)		
5	22030779	Nguyễn Thị Phương	Anh	Nữ	DH22KC	Kế toán	Đại đội 3 (lớp 3)		
6	22031135	Bùi Phạm Gia	Anh	Nữ	DH22KT	Kế toán	Đại đội 3 (lớp 3)		
7	22030449	Nguyễn Ngọc	Anh	Nữ	DH22KC	Kế toán	Đại đội 3 (lớp 3)		
8	22031538	Trần Ngọc	Anh	Nữ	DH22KC	Kế toán	Đại đội 3 (lớp 3)		
9	22031586	Nguyễn Trương Bảo	Châu	Nữ	DH22KC	Kế toán	Đại đội 3 (lớp 3)		
10	22031304	Phạm Thị Linh	Chi	Nữ	DH22KC	Kế toán	Đại đội 3 (lớp 3)		
11	22031184	Nguyễn Ngọc Thanh	Chúc	Nữ	DH22KC	Kế toán	Đại đội 3 (lớp 3)		
12	22030397	Võ Thị Kim	Diệp	Nữ	DH22KC	Kế toán	Đại đội 3 (lớp 3)		
13	22030672	Vũ Thị Hoàng	Diệu	Nữ	DH22KC	Kế toán	Đại đội 3 (lớp 3)		
14	22030888	Trần Như	Đức	Nữ	DH22KC	Kế toán	Đại đội 3 (lớp 3)		
15	22031040	Vũ Khánh	Dung	Nữ	DH22KT	Kế toán	Đại đội 3 (lớp 3)		
16	22031517	Lê Minh	Anh	Nữ	DH22DL	Quản trị kinh doanh	Đại đội 3 (lớp 3)		
17	22031540	Lê Mỹ	Anh	Nữ	DH22DL	Quản trị kinh doanh	Đại đội 3 (lớp 3)		
18	22031298	Phạm Nguyễn Quỳnh	Anh	Nữ	DH22DL	Quản trị kinh doanh	Đại đội 3 (lớp 3)		
19	22030383	Dương Thị Ngọc	Châu	Nữ	DH22DL	Quản trị kinh doanh	Đại đội 3 (lớp 3)		
20	22030634	Trịnh Trần Ngô Văn	Dung	Nữ	DH22DL	Quản trị kinh doanh	Đại đội 3 (lớp 3)		
21	22031284	Nguyễn Hưng Kỳ	Duyên	Nữ	DH22DL	Quản trị kinh doanh	Đại đội 3 (lớp 3)		
22	22030885	Phạm Thị	Gấm	Nữ	DH22DL	Quản trị kinh doanh	Đại đội 3 (lớp 3)		
23	22030224	Nguyễn Ngọc Thùy	Linh	Nữ	DH22DL	Quản trị kinh doanh	Đại đội 3 (lớp 3)		
24	21030915	Trương Thị Phương	Ly	Nữ	DH21DL	Quản trị kinh doanh	Đại đội 3 (lớp 3)		
25	22031535	Nguyễn Thị Kim	Nga	Nữ	DH22DL	Quản trị kinh doanh	Đại đội 3 (lớp 3)		
26	22030341	Trần Nguyễn Phương	Ngân	Nữ	DH22DL	Quản trị kinh doanh	Đại đội 3 (lớp 3)		
27	21030978	Trần Bích	Ngọc	Nữ	DH21DL	Quản trị kinh doanh	Đại đội 3 (lớp 3)		
28	22030310	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	Nữ	DH22DL	Quản trị kinh doanh	Đại đội 3 (lớp 3)		
29	22030706	Trần Bùi Uyên	Nhi	Nữ	DH22DL	Quản trị kinh doanh	Đại đội 3 (lớp 3)		
30	22030174	Nguyễn Thị Huỳnh	Như	Nữ	DH22DL	Quản trị kinh doanh	Đại đội 3 (lớp 3)		
31	22031519	Lê Thị Hồng	Nhung	Nữ	DH22DL	Quản trị kinh doanh	Đại đội 3 (lớp 3)		
32	22030276	Nguyễn Thị	Phượng	Nữ	DH22DL	Quản trị kinh doanh	Đại đội 3 (lớp 3)		
33	22030205	Nguyễn Lê Như	Quỳnh	Nữ	DH22DL	Quản trị kinh doanh	Đại đội 3 (lớp 3)		
34	22030004	Long Thị Hồng	Thắm	Nữ	DH22DL	Quản trị kinh doanh	Đại đội 3 (lớp 3)		
35	21030209	Nguyễn Thị Anh	Thư	Nữ	DH21DL	Quản trị kinh doanh	Đại đội 3 (lớp 3)		
36	18033405	Vũ Phương	Thùy	Nữ	DH18DL2	Quản trị kinh doanh	Đại đội 3 (lớp 3)		
37	22031295	Nguyễn Bích	Trâm	Nữ	DH22DL	Quản trị kinh doanh	Đại đội 3 (lớp 3)		
38	22031214	Phạm Phương	Trang	Nữ	DH22DL	Quản trị kinh doanh	Đại đội 3 (lớp 3)		
39	22030868	Trần Thị Hà	Trang	Nữ	DH22DL	Quản trị kinh doanh	Đại đội 3 (lớp 3)		
40	22030140	Thông Thị	Trinh	Nữ	DH22DL	Quản trị kinh doanh	Đại đội 3 (lớp 3)		
41	22030107	Lê Ngọc Xuân	Tuyền	Nữ	DH22DL	Quản trị kinh doanh	Đại đội 3 (lớp 3)		
42	21030454	Nguyễn Hoàng Gia	Hân	Nữ	DH21QU	Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống	Đại đội 3 (lớp 3)		
43	22030616	Lê Thùy	Linh	Nữ	DH22QU	Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống	Đại đội 3 (lớp 3)		
44	22030632	Lê Bích	Phượng	Nữ	DH22QU	Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống	Đại đội 3 (lớp 3)		
45	22030159	Trần Văn Thùy	Trang	Nữ	DH22QU	Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống	Đại đội 3 (lớp 3)		

M

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÀ RIA-VŨNG TÀU



DANH SÁCH SINH VIÊN XE SỐ 9

Địa điểm học: Cơ sở II, Trường Cao đẳng nghề 22, số 74, đường số 10, khu Công nghiệp Sóng Thần,
KP. Thống Nhất 2, P. Dĩ An, TP. Dĩ An, tỉnh Bình Dương

Cán bộ điều phối: Phùng Thị Mỹ - Chuyên viên, Phòng Quản lý đào tạo và Đảm bảo chất lượng
Số điện thoại: 097.261.7427

TT	MSSV	Họ	Tên	Giới tính	Lớp	Ngành	Đại đội (lớp)	Ghi chú	SDT
1	22030078	Đào Lê Quỳnh	Như	Nữ	DH22KC	Kế toán	Đại đội 4 (lớp 4)	Trưởng xe	0766695659
2	22031324	Ninh Thị Thùy	Linh	Nữ	DH22KT	Kế toán	Đại đội 4 (lớp 4)	Phó xe 1	0346149690
3	22031621	Huỳnh Nguyễn Gia	Hân	Nữ	DH22KT	Kế toán	Đại đội 4 (lớp 4)	Phó xe 2	0799877127
4	22030705	Nguyễn Huỳnh Trúc	Giang	Nữ	DH22KC	Kế toán	Đại đội 4 (lớp 4)		
5	20036028	Lê Mai	Hân	Nữ	DH20KT	Kế toán	Đại đội 4 (lớp 4)		
6	22030207	Đoàn Trần Gia	Hân	Nữ	DH22KT	Kế toán	Đại đội 4 (lớp 4)		
7	22030165	Hoàng Thị Diệu	Hằng	Nữ	DH22KC	Kế toán	Đại đội 4 (lớp 4)		
8	22030376	Lê Thị	Hằng	Nữ	DH22KC	Kế toán	Đại đội 4 (lớp 4)		
9	22030786	Lê Thị	Hằng	Nữ	DH22KC	Kế toán	Đại đội 4 (lớp 4)		
10	22030830	Nguyễn Thị Hồng	Hạnh	Nữ	DH22KT	Kế toán	Đại đội 4 (lớp 4)		
11	22030160	Nguyễn Thị Hải	Hiên	Nữ	DH22KT	Kế toán	Đại đội 4 (lớp 4)		
12	22030864	Ngô Thị Thu	Hoài	Nữ	DH22KC	Kế toán	Đại đội 4 (lớp 4)		
13	22030818	Mai Lê Thu	Huyền	Nữ	DH22KC	Kế toán	Đại đội 4 (lớp 4)		
14	22031076	Nguyễn Thị Thu	Huyền	Nữ	DH22KC	Kế toán	Đại đội 4 (lớp 4)		
15	22030399	Nguyễn Thị Phương	Kiều	Nữ	DH22KC	Kế toán	Đại đội 4 (lớp 4)		
16	22031165	Hồ Thúy	Kiều	Nữ	DH22KT	Kế toán	Đại đội 4 (lớp 4)		
17	22030234	Trần Thiên	Kim	Nữ	DH22KC	Kế toán	Đại đội 4 (lớp 4)		
18	22031209	Huỳnh Ngọc Yến	Lan	Nữ	DH22KC	Kế toán	Đại đội 4 (lớp 4)		
19	22031036	Bùi Thị Mỹ	Linh	Nữ	DH22KC	Kế toán	Đại đội 4 (lớp 4)		
20	22031393	Bùi Thị Thảo	Linh	Nữ	DH22KC	Kế toán	Đại đội 4 (lớp 4)		
21	22030718	Lê Trần Khánh	Linh	Nữ	DH22KT	Kế toán	Đại đội 4 (lớp 4)		
22	22031529	Đỗ Thị Như	Lời	Nữ	DH22KT	Kế toán	Đại đội 4 (lớp 4)		
23	22031041	Trần Kim	Lụa	Nữ	DH22KC	Kế toán	Đại đội 4 (lớp 4)		
24	22030466	Phan Lê Thị Xuân	Mai	Nữ	DH22KC	Kế toán	Đại đội 4 (lớp 4)		
25	22031365	Vũ Hào Tâm	My	Nữ	DH22KC	Kế toán	Đại đội 4 (lớp 4)		
26	22030995	Huỳnh Thị Kim	Ngân	Nữ	DH22KC	Kế toán	Đại đội 4 (lớp 4)		
27	22031402	Trương Đặng Thúy	Ngân	Nữ	DH22KC	Kế toán	Đại đội 4 (lớp 4)		
28	22030334	Lê Lệ Kim	Ngân	Nữ	DH22KT	Kế toán	Đại đội 4 (lớp 4)		
29	22030348	Nguyễn Hoàng Kim	Ngân	Nữ	DH22KT	Kế toán	Đại đội 4 (lớp 4)		
30	22031227	Huỳnh Bảo	Ngọc	Nữ	DH22KC	Kế toán	Đại đội 4 (lớp 4)		
31	22031141	Trần Thị Bích	Ngọc	Nữ	DH22KT	Kế toán	Đại đội 4 (lớp 4)		
32	22031380	Vương Thị Ánh	Ngọc	Nữ	DH22KT	Kế toán	Đại đội 4 (lớp 4)		
33	22031383	Lâm Thị Hồng	Nhàn	Nữ	DH22KT	Kế toán	Đại đội 4 (lớp 4)		
34	22030357	Bùi Ý	Nhi	Nữ	DH22KC	Kế toán	Đại đội 4 (lớp 4)		
35	22030601	Nguyễn Kiều	Nhi	Nữ	DH22KC	Kế toán	Đại đội 4 (lớp 4)		
36	22031421	Nguyễn Thảo	Nhi	Nữ	DH22KT	Kế toán	Đại đội 4 (lớp 4)		
37	22030563	Phan Thị Yến	Nhi	Nữ	DH22KT	Kế toán	Đại đội 4 (lớp 4)		
38	22031342	Phan Tuyết	Nhi	Nữ	DH22KT	Kế toán	Đại đội 4 (lớp 4)		
39	22030829	Lại Phương	Như	Nữ	DH22KC	Kế toán	Đại đội 4 (lớp 4)		
40	22030221	Trần Thị Huỳnh	Như	Nữ	DH22KC	Kế toán	Đại đội 4 (lớp 4)		
41	22030755	Võ Huỳnh	Như	Nữ	DH22KT	Kế toán	Đại đội 4 (lớp 4)		
42	22031649	Đinh Thị Hồng	Nhung	Nữ	DH22KC	Kế toán	Đại đội 4 (lớp 4)		
43	22030654	Lê Thị Cẩm	Nhung	Nữ	DH22KC	Kế toán	Đại đội 4 (lớp 4)		
44	22030287	Nguyễn Thị	Nhung	Nữ	DH22KC	Kế toán	Đại đội 4 (lớp 4)		
45	22030489	Mạc Hồng	Nhung	Nữ	DH22KT	Kế toán	Đại đội 4 (lớp 4)		

M

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÀ RIA-VŨNG TÀU

DANH SÁCH SINH VIÊN XE SỐ 10

Địa điểm học: Cơ sở II, Trường Cao đẳng nghề 22, số 74, đường số 10, khu Công nghiệp Sóng Thần,
KP. Thống Nhất 2, P. Dĩ An, TP. Dĩ An, tỉnh Bình Dương

Cán bộ điều phối: Tô Minh Nhật - Trưởng phòng, Phòng Quản lý đào tạo và Đảm bảo chất lượng
Số điện thoại: 093.882.1133

TT	MSVV	Họ	Tên	Giới tính	Lớp	Ngành	Đại đội (lớp)	Ghi chú	SDT
1	22030724	Dương Lan	Vy	Nữ	DH22KT	Kế toán	Đại đội 4 (lớp 4)	Trưởng xe	0855043554
2	22030730	Nguyễn Thu	Phương	Nữ	DH22KT	Kế toán	Đại đội 4 (lớp 4)	Phó xe 1	0342496172
3	22030343	Lê Minh	Anh	Nữ	DH22LDS	Luật	Đại đội 4 (lớp 4)	Phó xe 2	0847250204
4	22030895	Nguyễn Thị Phương	Phúc	Nữ	DH22KC	Kế toán	Đại đội 4 (lớp 4)		
5	22031207	Nguyễn Thị Hoài	Phương	Nữ	DH22KC	Kế toán	Đại đội 4 (lớp 4)		
6	22031292	Nguyễn Thị Mai	Phương	Nữ	DH22KC	Kế toán	Đại đội 4 (lớp 4)		
7	22030013	Đặng Thu	Phương	Nữ	DH22KT	Kế toán	Đại đội 4 (lớp 4)		
8	22030715	Nguyễn Thị Thanh	Quý	Nữ	DH22KC	Kế toán	Đại đội 4 (lớp 4)		
9	22030420	Ngô Thanh	Quỳnh	Nữ	DH22KC	Kế toán	Đại đội 4 (lớp 4)		
10	22031583	Đào Thị Phương	Thảo	Nữ	DH22KC	Kế toán	Đại đội 4 (lớp 4)		
11	22031650	Đinh Thị Thu	Thảo	Nữ	DH22KC	Kế toán	Đại đội 4 (lớp 4)		
12	22031438	Lê Thị Thanh	Thảo	Nữ	DH22KT	Kế toán	Đại đội 4 (lớp 4)		
13	22030257	Nguyễn Thị Thanh	Thế	Nữ	DH22KT	Kế toán	Đại đội 4 (lớp 4)		
14	22031210	Nguyễn Thị Mỹ	Tho	Nữ	DH22KC	Kế toán	Đại đội 4 (lớp 4)		
15	22031466	Đặng Nguyễn Anh	Thư	Nữ	DH22KT	Kế toán	Đại đội 4 (lớp 4)		
16	22030320	Đoàn Ngọc	Thủy	Nữ	DH22KC	Kế toán	Đại đội 4 (lớp 4)		
17	22031077	Đinh Thị Thùy	Tiên	Nữ	DH22KC	Kế toán	Đại đội 4 (lớp 4)		
18	22030951	Lê Thị Mỹ	Tiên	Nữ	DH22KT	Kế toán	Đại đội 4 (lớp 4)		
19	22030772	Huỳnh Ngọc Kim	Trâm	Nữ	DH22KC	Kế toán	Đại đội 4 (lớp 4)		
20	22030457	Lê Ngọc	Trâm	Nữ	DH22KT	Kế toán	Đại đội 4 (lớp 4)		
21	22031176	Nguyễn Ngọc Bảo	Trân	Nữ	DH22KT	Kế toán	Đại đội 4 (lớp 4)		
22	22031043	Phan Thị Thùy	Trang	Nữ	DH22KC	Kế toán	Đại đội 4 (lớp 4)		
23	22031523	Phạm Thị Thu	Trang	Nữ	DH22KT	Kế toán	Đại đội 4 (lớp 4)		
24	22031340	Hoàng Thị Bích	Tuyền	Nữ	DH22KC	Kế toán	Đại đội 4 (lớp 4)		
25	22030391	Lê Thị Ngọc	Tuyền	Nữ	DH22KC	Kế toán	Đại đội 4 (lớp 4)		
26	22030132	Vũ Ngọc Mộng	Tuyền	Nữ	DH22KT	Kế toán	Đại đội 4 (lớp 4)		
27	21030832	Đông Thị Hồng	Vân	Nữ	DH21KC	Kế toán	Đại đội 4 (lớp 4)		
28	22031357	Lê Triệu	Vy	Nữ	DH22KC	Kế toán	Đại đội 4 (lớp 4)		
29	22031455	Võ Thụy Lan	Vy	Nữ	DH22KC	Kế toán	Đại đội 4 (lớp 4)		
30	22031161	Trần Ngọc Tường	Vy	Nữ	DH22KT	Kế toán	Đại đội 4 (lớp 4)		
31	22030788	Đinh Đoàn Như	Ý	Nữ	DH22KT	Kế toán	Đại đội 4 (lớp 4)		
32	22031277	Trần Thị Ngọc	Yến	Nữ	DH22KC	Kế toán	Đại đội 4 (lớp 4)		
33	22030800	Vũ Phạm Hoàng	Yến	Nữ	DH22KC	Kế toán	Đại đội 4 (lớp 4)		
34	22030628	Phạm Thị Hải	Yến	Nữ	DH22KT	Kế toán	Đại đội 4 (lớp 4)		
35	20036045	Lê Nguyễn Nguyệt	Anh	Nữ	DH20LK	Luật	Đại đội 4 (lớp 4)		
36	22030206	Phạm Ngân	Anh	Nữ	DH22LDS	Luật	Đại đội 4 (lớp 4)		
37	22030915	Lê Ngọc	Anh	Nữ	DH22LK	Luật	Đại đội 4 (lớp 4)		
38	22030411	Nguyễn Ngọc Minh	Anh	Nữ	DH22LK	Luật	Đại đội 4 (lớp 4)		
39	22031308	Vũ Minh	Châu	Nữ	DH22LDS	Luật	Đại đội 4 (lớp 4)		
40	22030832	Ngô Ngọc Thảo	Giang	Nữ	DH22LDS	Luật	Đại đội 4 (lớp 4)		
41	22030680	Nguyễn Hoàng Bảo	Hân	Nữ	DH22LDS	Luật	Đại đội 4 (lớp 4)		
42	22030244	Bùi Thị Mỹ	Hạnh	Nữ	DH22LK	Luật	Đại đội 4 (lớp 4)		
43	22031604	Phạm Thị	Hào	Nữ	DH22LDS	Luật	Đại đội 4 (lớp 4)		
44	22030544	Nguyễn Thị Mai	Hoa	Nữ	DH22LK	Luật	Đại đội 4 (lớp 4)		
45	22030884	Mai Thị Thu	Hòa	Nữ	DH22LDS	Luật	Đại đội 4 (lớp 4)		

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÀ RIA-VŨNG TÀU



DANH SÁCH SINH VIÊN XE SỐ 11

Địa điểm học: Cơ sở II, Trường Cao đẳng nghề 22, số 74, đường số 10, khu Công nghiệp Sóng Thần,
KP. Thống Nhất 2, P. Dĩ An, TP. Dĩ An, tỉnh Bình Dương

Cán bộ điều phối: ThS. Nguyễn Tiến Phú - Giảng viên, Khoa Ngoại ngữ - Khoa học xã hội
Số điện thoại: 093.200.3752

TT	MSSV	Họ	Tên	Giới tính	Lớp	Ngành	Đại đội (lớp)	Ghi chú	SĐT
1	22030621	Vũ Trường	Thịnh	Nam	DH22LG1	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 5 (lớp 5)	Trưởng xe	0368708129
2	22030881	Nguyễn Hồ Kim	Ngân	Nữ	DH22LK	Luật	Đại đội 4 (lớp 4)	Phó xe 1	0908700064
3	22030975	Lê Thị Hồng	Hoa	Nữ	DH22MKS	Marketing	Đại đội 4 (lớp 4)	Phó xe 2	0866006053
4	22031309	Nguyễn Đình Nam	Sơn	Nam	DH22LG3	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 5 (lớp 5)		
5	22031658	Nguyễn Thanh	Sơn	Nam	DH22LG3	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 5 (lớp 5)		
6	21031485	Phí Anh	Tài	Nam	DH21LG3	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 5 (lớp 5)		
7	22030965	Mai Thiên	Tài	Nam	DH22LG1	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 5 (lớp 5)		
8	22030061	Nguyễn Phát	Tài	Nam	DH22LG2	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 5 (lớp 5)		
9	22030681	Phan Văn	Tấn	Nam	DH22LG1	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 5 (lớp 5)		
10	22030412	Nguyễn Bình	Tấn	Nam	DH22LG2	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 5 (lớp 5)		
11	22030874	Nguyễn Trần Duy	Thái	Nam	DH22LG1	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 5 (lớp 5)		
12	22030668	Trương Minh	Thái	Nam	DH22LG1	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 5 (lớp 5)		
13	22031144	Trần Minh	Thắng	Nam	DH22LG3	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 5 (lớp 5)		
14	22030804	Trần Tuấn	Thành	Nam	DH22QG	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 5 (lớp 5)		
15	22030764	Hoàng Trung	Thiên	Nam	DH22LG1	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 5 (lớp 5)		
16	22031286	Nguyễn Hoàng	Thiện	Nam	DH22LG3	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 5 (lớp 5)		
17	22030612	Trần Phú	Thịnh	Nam	DH22QG	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 5 (lớp 5)		
18	22031469	Nguyễn Ngọc Anh	Kỳ	Nữ	DH22LK	Luật	Đại đội 4 (lớp 4)		
19	22031071	Lê Thị Đức	Mỹ	Nữ	DH22LDS	Luật	Đại đội 4 (lớp 4)		
20	22031327	Phan Nguyễn Tuyết	Ngân	Nữ	DH22LDS	Luật	Đại đội 4 (lớp 4)		
21	22030433	Nguyễn Thị Yên	Nhi	Nữ	DH22LDS	Luật	Đại đội 4 (lớp 4)		
22	22030835	Trần Thị Tuyết	Nhi	Nữ	DH22LK	Luật	Đại đội 4 (lớp 4)		
23	22031177	Kổng Hạ	Như	Nữ	DH22LK	Luật	Đại đội 4 (lớp 4)		
24	22030935	Trần Thị Huỳnh	Như	Nữ	DH22LK	Luật	Đại đội 4 (lớp 4)		
25	22030462	Tô Ngọc Anh	Thư	Nữ	DH22LDS	Luật	Đại đội 4 (lớp 4)		
26	22030032	Nguyễn Dương Thanh	Thúy	Nữ	DH22LK	Luật	Đại đội 4 (lớp 4)		
27	22031142	Hoàng Ngọc Quỳnh	Trâm	Nữ	DH22LK	Luật	Đại đội 4 (lớp 4)		
28	22030404	Nguyễn Thị Khánh	Vân	Nữ	DH22LK	Luật	Đại đội 4 (lớp 4)		
29	22030892	Phạm Ngọc Thúy	Vy	Nữ	DH22LDS	Luật	Đại đội 4 (lớp 4)		
30	22031599	Nguyễn Phương	Anh	Nữ	DH22MKS	Marketing	Đại đội 4 (lớp 4)		
31	22031508	Phạm Thị Lan	Anh	Nữ	DH22MKS	Marketing	Đại đội 4 (lớp 4)		
32	22031338	Phạm Văn	Anh	Nữ	DH22MKS	Marketing	Đại đội 4 (lớp 4)		
33	22030157	Cao Thị Băng	Băng	Nữ	DH22MKS	Marketing	Đại đội 4 (lớp 4)		
34	22030317	Nguyễn Thị Hoài	Diễm	Nữ	DH22MTS	Marketing	Đại đội 4 (lớp 4)		
35	22031341	Hoàng Thị Thái	Dương	Nữ	DH22MKS	Marketing	Đại đội 4 (lớp 4)		
36	22030720	Nguyễn Thị Châu	Giang	Nữ	DH22MTS	Marketing	Đại đội 4 (lớp 4)		
37	22031054	Huỳnh Thị Ngọc	Hà	Nữ	DH22MTS	Marketing	Đại đội 4 (lớp 4)		
38	22031005	Nguyễn Ngọc	Hân	Nữ	DH22MKS	Marketing	Đại đội 4 (lớp 4)		
39	22031600	Đỗ Thị	Hậu	Nữ	DH22MKS	Marketing	Đại đội 4 (lớp 4)		
40	22031384	Đào Trần Thảo	Hiền	Nữ	DH22MTS	Marketing	Đại đội 4 (lớp 4)		
41	22030569	Nguyễn Thị Mai	Huyền	Nữ	DH22MTH	Marketing	Đại đội 4 (lớp 4)		
42	22031160	Hoàng Thị Cẩm	Linh	Nữ	DH22MKS	Marketing	Đại đội 4 (lớp 4)		
43	22030644	Nguyễn Thị Cẩm	Ly	Nữ	DH22MKS	Marketing	Đại đội 4 (lớp 4)		
44	22031542	Nguyễn Thanh Trúc	Mai	Nữ	DH22MKS	Marketing	Đại đội 4 (lớp 4)		
45	22030052	Trần Bảo	Ngân	Nữ	DH22MKS	Marketing	Đại đội 4 (lớp 4)		



DANH SÁCH SINH VIÊN XE SỐ 12

Địa điểm học: Cơ sở II, Trường Cao đẳng nghề 22, số 74, đường số 10, khu Công nghiệp Sóng Thần,
KP. Thống Nhất 2, P. Dĩ An, TP. Dĩ An, tỉnh Bình Dương

Cán bộ điều phối: ThS. Ngô Thị Tuyết - Giảng viên, Khoa Kinh tế biển - Logistics
Số điện thoại: 091.962.8669

TT	MSSV	Họ	Tên	Giới tính	Lớp	Ngành	Đại đội (lớp)	Ghi chú	SDT
1	22030265	Trần Ngọc	Hiếu	Nam	DH22CK	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	Đại đội 5 (lớp 5)	Trưởng xe	0784501335
2	22030381	Đinh Quốc	Thắng	Nam	DH22CK	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	Đại đội 5 (lớp 5)	Phó xe 1	0793651014
3	22030354	Lê Thanh	Tinh	Nam	DH22LG2	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 5 (lớp 5)	Phó xe 2	0966131507
4	22031191	Nguyễn Thế	Bảo	Nam	DH22CK	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	Đại đội 5 (lớp 5)		
5	22030400	Dương Tấn	Đạt	Nam	DH22CK	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	Đại đội 5 (lớp 5)		
6	22031279	Trần Tiến	Đạt	Nam	DH22CK	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	Đại đội 5 (lớp 5)		
7	22030625	Nguyễn Xuân	Hải	Nam	DH22CK	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	Đại đội 5 (lớp 5)		
8	22030507	Nguyễn Trung	Hiếu	Nam	DH22CK	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	Đại đội 5 (lớp 5)		
9	19034644	Phạm Huy	Hoàng	Nam	DH20CO	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	Đại đội 5 (lớp 5)		
10	22030556	Cao Trí	Hoàng	Nam	DH22CK	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	Đại đội 5 (lớp 5)		
11	22030016	Phạm Bá	Hưng	Nam	DH22CK	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	Đại đội 5 (lớp 5)		
12	22031241	Trần Công	Huy	Nam	DH22CK	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	Đại đội 5 (lớp 5)		
13	22030792	Lê Quốc	Khang	Nam	DH22CK	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	Đại đội 5 (lớp 5)		
14	22030240	Trần Duy	Khánh	Nam	DH22CK	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	Đại đội 5 (lớp 5)		
15	22030588	Nguyễn Lê Hải	Nam	Nam	DH22CK	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	Đại đội 5 (lớp 5)		
16	22030505	Văn Hữu	Phúc	Nam	DH22CK	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	Đại đội 5 (lớp 5)		
17	20030008	Nguyễn Minh	Quang	Nam	DH20CO	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	Đại đội 5 (lớp 5)		
18	22030774	Nguyễn Công	Quyên	Nam	DH22CK	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	Đại đội 5 (lớp 5)		
19	22031037	Phạm Hữu	Thịnh	Nam	DH22CK	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	Đại đội 5 (lớp 5)		
20	22030879	Đặng Nguyễn Trung	Tính	Nam	DH22CK	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	Đại đội 5 (lớp 5)		
21	22030933	Đinh Quang	Vĩ	Nam	DH22CK	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	Đại đội 5 (lớp 5)		
22	22031653	Phan Thái Quang	Thông	Nam	DH22LG3	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 5 (lớp 5)		
23	22030876	Nguyễn Vương Quốc	Thông	Nam	DH22LG1	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 5 (lớp 5)		
24	22030023	Lê Nguyễn Minh	Thư	Nam	DH22QG	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 5 (lớp 5)		
25	22031400	Lưu Gia	Thuận	Nam	DH22QG	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 5 (lớp 5)		
26	21030398	Lê Nguyễn Anh	Thy	Nam	DH21LG2	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 5 (lớp 5)		
27	22030985	Phạm Mạnh	Tiến	Nam	DH22LG1	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 5 (lớp 5)		
28	22030488	Hàn Nguyễn Trọng	Tiến	Nam	DH22LG2	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 5 (lớp 5)		
29	22031460	Trần Dương Trọng	Tín	Nam	DH22LG3	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 5 (lớp 5)		
30	22030186	Nguyễn Đức Song	Toàn	Nam	DH22LG2	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 5 (lớp 5)		
31	22030826	Dương Hải	Toàn	Nam	DH22QG	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 5 (lớp 5)		
32	22031468	Bùi Minh	Trí	Nam	DH22LG3	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 5 (lớp 5)		
33	22030701	Nguyễn Quốc	Trung	Nam	DH22LG1	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 5 (lớp 5)		
34	22031045	Từ Ngọc Quốc	Trung	Nam	DH22LG1	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 5 (lớp 5)		
35	22030091	Hà Lê Đức	Trung	Nam	DH22LG2	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 5 (lớp 5)		
36	22031299	Lê Anh	Trung	Nam	DH22LG3	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 5 (lớp 5)		
37	22031479	Trần Văn	Trường	Nam	DH22LG3	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 5 (lớp 5)		
38	20034966	Đào Lê Minh	Tuấn	Nam	DH20QG	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 5 (lớp 5)		
39	22030199	Lương Sơn	Tùng	Nam	DH22LG2	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 5 (lớp 5)		
40	22031532	Mai Tấn	Tùng	Nam	DH22LG3	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 5 (lớp 5)		
41	22030442	Hoàng Quốc	Việt	Nam	DH22LG2	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 5 (lớp 5)		
42	22030018	Nguyễn Hòa Nhật	Việt	Nam	DH22QG	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 5 (lớp 5)		
43	22030235	Đỗ Thái	Vinh	Nam	DH22QG	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 5 (lớp 5)		
44	22030534	Nguyễn Lê Hà	Vinh	Nam	DH22LG2	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 5 (lớp 5)		
45	22030890	Nguyễn Duy	Vũ	Nam	DH22LG1	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 5 (lớp 5)		



DANH SÁCH SINH VIÊN XE SỐ 13

Địa điểm học: Cơ sở II, Trường Cao đẳng nghề 22, số 74, đường số 10, khu Công nghiệp Sóng Thần,
KP. Thống Nhất 2, P. Dĩ An, TP. Dĩ An, tỉnh Bình Dương

Cán bộ điều phối: ThS-Nguyễn Thị Kim Ninh - Giáo vụ, Khoa Kỹ thuật - Công nghệ
Số điện thoại: 097.993.5926

TT	MISSV	Họ	Tên	Giới tính	Lớp	Ngành	Đại đội (lớp)	Ghi chú	SĐT
1	22031459	Nguyễn Đức	Anh	Nam	DH22XD	Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng	Đại đội 5 (lớp 5)	Trưởng xe	0326089002
2	22030853	Bùi Quốc	Sỹ	Nam	DH22XD	Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng	Đại đội 5 (lớp 5)	Phó xe 1	0966384672
3	22030114	Nguyễn Phạm Thành	Công	Nam	DH22TD	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Đại đội 5 (lớp 5)	Phó xe 2	0368778232
4	19034755	Phạm Ngọc	Xuyến	Nam	DH19CO	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	Đại đội 5 (lớp 5)		
5	22031333	Nguyễn Gia Ngọc	Bảo	Nam	DH22XD	Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng	Đại đội 5 (lớp 5)		
6	22030817	Nguyễn Minh	Chiến	Nam	DH22XD	Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng	Đại đội 5 (lớp 5)		
7	22030330	Trương Cao	Đại	Nam	DH22XD	Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng	Đại đội 5 (lớp 5)		
8	22030367	Nguyễn Lê	Đuẩn	Nam	DH22XD	Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng	Đại đội 5 (lớp 5)		
9	18033129	Đinh Xuân	Đức	Nam	DH18XD	Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng	Đại đội 5 (lớp 5)		
10	22030751	Trần Phúc	Hậu	Nam	DH22XD	Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng	Đại đội 5 (lớp 5)		
11	22030025	Nguyễn Thanh	Hoài	Nam	DH22XD	Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng	Đại đội 5 (lớp 5)		
12	22031488	Ngô Tiến	Hưng	Nam	DH22NT	Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng	Đại đội 5 (lớp 5)		
13	22030863	Nguyễn Lâm Đình	Khang	Nam	DH22XD	Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng	Đại đội 5 (lớp 5)		
14	22030336	Nguyễn Tiến	Khoa	Nam	DH22XD	Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng	Đại đội 5 (lớp 5)		
15	22030001	Nguyễn Tuấn	Kiệt	Nam	DH22XD	Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng	Đại đội 5 (lớp 5)		
16	22031290	Nguyễn Thành	Long	Nam	DH22XD	Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng	Đại đội 5 (lớp 5)		
17	22031646	Nguyễn Hữu	Nam	Nam	DH22XD	Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng	Đại đội 5 (lớp 5)		
18	22031567	Lê Minh	Nhân	Nam	DH22NT	Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng	Đại đội 5 (lớp 5)		
19	22030551	Nguyễn Lê	Nhật	Nam	DH22XD	Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng	Đại đội 5 (lớp 5)		
20	22031028	Trần Minh	Phúc	Nam	DH22XD	Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng	Đại đội 5 (lớp 5)		
21	22030218	Đoàn Bá	Thế	Nam	DH22XD	Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng	Đại đội 5 (lớp 5)		
22	22030502	Mai Thiên	Thiên	Nam	DH22XD	Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng	Đại đội 5 (lớp 5)		
23	22030329	Vũ Đức	Thuận	Nam	DH22XD	Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng	Đại đội 5 (lớp 5)		
24	22031494	Trần Văn	Tốt	Nam	DH22XD	Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng	Đại đội 5 (lớp 5)		
25	22030547	Trần Văn	Trí	Nam	DH22NT	Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng	Đại đội 5 (lớp 5)		
26	22030747	Nguyễn Công	Tú	Nam	DH22XD	Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng	Đại đội 5 (lớp 5)		
27	22030175	Lương Đăng	Việt	Nam	DH22XD	Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng	Đại đội 5 (lớp 5)		
28	22030669	Trần Ngọc	Bảo	Nam	DH22DT	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Đại đội 5 (lớp 5)		
29	22031448	Hồ Lê Đình	Chiến	Nam	DH22DC	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Đại đội 5 (lớp 5)		
30	22030379	Phạm Huy	Chiến	Nam	DH22DT	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Đại đội 5 (lớp 5)		
31	22031592	Đỗ Đức	Chiến	Nam	DH22TD	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Đại đội 5 (lớp 5)		
32	22031671	Võ Nhật	Công	Nam	DH22TD	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Đại đội 5 (lớp 5)		
33	22031106	Lương Trí	Cường	Nam	DH22DT	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Đại đội 5 (lớp 5)		
34	22030789	Lê Thành	Danh	Nam	DH22DC	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Đại đội 5 (lớp 5)		
35	22030919	Phạm Thành	Đạt	Nam	DH22DC	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Đại đội 5 (lớp 5)		
36	22030811	Dương Minh Tuấn	Đạt	Nam	DH22TD	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Đại đội 5 (lớp 5)		
37	22030726	Nguyễn Đình	Đoàn	Nam	DH22DC	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Đại đội 5 (lớp 5)		
38	22030857	Nguyễn Quang	Đức	Nam	DH22DC	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Đại đội 5 (lớp 5)		
39	22030607	Trần Xuân Minh	Đức	Nam	DH22DC	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Đại đội 5 (lớp 5)		
40	22031487	Nguyễn Phạm Minh	Duy	Nam	DH22DC	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Đại đội 5 (lớp 5)		
41	22030039	Trần Quang	Hào	Nam	DH22TD	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Đại đội 5 (lớp 5)		
42	22031108	Hà Trung	Hậu	Nam	DH22TD	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Đại đội 5 (lớp 5)		
43	22030318	Nguyễn Ngọc	Hiếu	Nam	DH22DC	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Đại đội 5 (lớp 5)		
44	22030180	Lê	Hoàng	Nam	DH22DC	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Đại đội 5 (lớp 5)		
45	22031669	Nguyễn Dương Ngọc	Hoàng	Nam	DH22TD	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Đại đội 5 (lớp 5)		

M

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÀ RIA-VŨNG TÀU



DANH SÁCH SINH VIÊN XE SỐ 14

Địa điểm học: Cơ sở II, Trường Cao đẳng nghề 22, số 74, đường số 10, khu Công nghiệp Sóng Thần,
KP. Thống Nhất 2, P. Dĩ An, TP. Dĩ An, tỉnh Bình Dương

Cán bộ điều phối: Th.S. Nguyễn Đức Đạt - Giảng viên, Khoa Du lịch - Sức khỏe
Số điện thoại: 079.382.1558

TT	MSSV	Họ	Tên	Giới tính	Lớp	Ngành	Đại đội (lớp)	Ghi chú	SDT
1	22031351	Trần Quang	Huy	Nam	DH22DC	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Đại đội 5 (lớp 5)	Trưởng xe	0904984008
2	22031283	Nguyễn Thị Bích	Trâm	Nữ	DH22MTH	Marketing	Đại đội 6 (lớp 6)	Phó xe 1	0388558184
3	22030213	Nguyễn Ngọc Khánh	Như	Nữ	DH22MTS	Marketing	Đại đội 6 (lớp 6)	Phó xe 2	0946635151
4	22030485	Đỗ Trọng	Hùng	Nam	DH22DC	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Đại đội 5 (lớp 5)		
5	22031389	Nguyễn Văn	Hương	Nam	DH22TD	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Đại đội 5 (lớp 5)		
6	22030682	Nguyễn Đức	Huy	Nam	DH22DC	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Đại đội 5 (lớp 5)		
7	22031024	Lê Minh	Kha	Nam	DH22DC	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Đại đội 5 (lớp 5)		
8	17031381	Thái Trọng	Khải	Nam	DH17DC	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Đại đội 5 (lớp 5)		
9	21030433	Hoàng Gia	Kiệt	Nam	DH21TD	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Đại đội 5 (lớp 5)		
10	22030349	Phan Đức	Mạnh	Nam	DH22DC	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Đại đội 5 (lớp 5)		
11	22030710	Phan Quang	Minh	Nam	DH22TD	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Đại đội 5 (lớp 5)		
12	22030870	Nguyễn Thành	Nam	Nam	DH22TD	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Đại đội 5 (lớp 5)		
13	22030319	Nguyễn Hữu	Nghĩa	Nam	DH22DC	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Đại đội 5 (lớp 5)		
14	22030695	Nguyễn Khôi	Nguyễn	Nam	DH22DC	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Đại đội 5 (lớp 5)		
15	22030579	Đào Nguyễn Việt	Nguyễn	Nam	DH22DT	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Đại đội 5 (lớp 5)		
16	22030422	Đinh Thiện	Nhân	Nam	DH22DC	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Đại đội 5 (lớp 5)		
17	22030101	Võ Minh	Nhật	Nam	DH22DC	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Đại đội 5 (lớp 5)		
18	22031331	Phạm Thị	Ngân	Nữ	DH22MTS	Marketing	Đại đội 6 (lớp 6)		
19	22030603	Phạm Huỳnh Như	Ngọc	Nữ	DH22MKS	Marketing	Đại đội 6 (lớp 6)		
20	22031582	Phạm Thị Bảo	Ngọc	Nữ	DH22MKS	Marketing	Đại đội 6 (lớp 6)		
21	22030886	Phạm Thị Thảo	Ngọc	Nữ	DH22MKS	Marketing	Đại đội 6 (lớp 6)		
22	22030148	Bùi Thị Kim	Ngọc	Nữ	DH22MTH	Marketing	Đại đội 6 (lớp 6)		
23	22031203	Mai Thị Xuân	Nhi	Nữ	DH22MKS	Marketing	Đại đội 6 (lớp 6)		
24	22030454	Vương Yến	Nhi	Nữ	DH22MKS	Marketing	Đại đội 6 (lớp 6)		
25	22031097	Hồ Thị Kim	Như	Nữ	DH22MTH	Marketing	Đại đội 6 (lớp 6)		
26	22030991	Nguyễn Quỳnh	Như	Nữ	DH22MTS	Marketing	Đại đội 6 (lớp 6)		
27	22030522	Trần Thị Kiều	Oanh	Nữ	DH22MTS	Marketing	Đại đội 6 (lớp 6)		
28	22030295	Trần Kim	Phụng	Nữ	DH22MKS	Marketing	Đại đội 6 (lớp 6)		
29	22030214	Đỗ Quỳnh	Phương	Nữ	DH22MTS	Marketing	Đại đội 6 (lớp 6)		
30	22031095	Nguyễn Võ Kim	Quỳnh	Nữ	DH22MTH	Marketing	Đại đội 6 (lớp 6)		
31	22031103	Võ Ngọc Như	Quỳnh	Nữ	DH22MKS	Marketing	Đại đội 6 (lớp 6)		
32	22030164	Liêng Min	Su	Nữ	DH22MKS	Marketing	Đại đội 6 (lớp 6)		
33	22030390	Đỗ Trần Minh	Tâm	Nữ	DH22MKS	Marketing	Đại đội 6 (lớp 6)		
34	22030529	Đoàn Thị Anh	Thơ	Nữ	DH22MTH	Marketing	Đại đội 6 (lớp 6)		
35	22030494	Trần Nguyễn Tuyết	Thu	Nữ	DH22MKS	Marketing	Đại đội 6 (lớp 6)		
36	22030781	Nguyễn Thị Anh	Thu	Nữ	DH22MKS	Marketing	Đại đội 6 (lớp 6)		
37	22030581	Thái Ngọc Anh	Thu	Nữ	DH22MTH	Marketing	Đại đội 6 (lớp 6)		
38	22031306	Phạm Thị Anh	Thu	Nữ	DH22MTS	Marketing	Đại đội 6 (lớp 6)		
39	22030900	Nguyễn Ngọc Uyên	Thy	Nữ	DH22MTS	Marketing	Đại đội 6 (lớp 6)		
40	22030396	Nguyễn Thị Thuý	Tiên	Nữ	DH22MKS	Marketing	Đại đội 6 (lớp 6)		
41	21030980	Ngô Bảo	Trần	Nữ	DH21MTS	Marketing	Đại đội 6 (lớp 6)	Hoàn học	
42	22030139	Trang Bảo	Trần	Nữ	DH22MKS	Marketing	Đại đội 6 (lớp 6)		
43	22030785	Đoàn Thị Quỳnh	Trang	Nữ	DH22MKS	Marketing	Đại đội 6 (lớp 6)	Hoàn học	
44	22031675	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Trang	Nữ	DH22MKS	Marketing	Đại đội 6 (lớp 6)		
45	22031257	Nguyễn Thị	Trang	Nữ	DH22MKS	Marketing	Đại đội 6 (lớp 6)		

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÀ RIA-VŨNG TÀU



DANH SÁCH SINH VIÊN XE SỐ 15

Địa điểm học: Cơ sở II, Trường Cao đẳng nghề 22, số 74, đường số 10, khu Công nghiệp Sóng Thần,
KP. Thống Nhất 2, P. Dĩ An, TP. Dĩ An, tỉnh Bình Dương

Cán bộ điều phối: ThS. Nguyễn Tiến Đạt - Giảng viên, Khoa Kinh tế - Luật
Số điện thoại: 081.213.5127

TT	MSSV	Họ	Tên	Giới tính	Lớp	Ngành	Đại đội (lớp)	Ghi chú	SDT
1	22030460	Đậu Thị	An	Nữ	DH22DN	Quản trị kinh doanh	Đại đội 6 (lớp 6)	Trưởng xe	0834439589
2	22030359	Nguyễn Ngọc	Lý	Nữ	DH22DN	Quản trị kinh doanh	Đại đội 6 (lớp 6)	Phó xe 1	0346728554
3	22030673	Trương Thảo	Vy	Nữ	DH22MTS	Marketing	Đại đội 6 (lớp 6)	Phó xe 2	0939946578
4	22030155	Đoàn Thị Hồng	Trình	Nữ	DH22MTH	Marketing	Đại đội 6 (lớp 6)		
5	22030782	Trần Thị Thanh	Trúc	Nữ	DH22MKS	Marketing	Đại đội 6 (lớp 6)		
6	22031082	Phan Thị Thanh	Trúc	Nữ	DH22MTH	Marketing	Đại đội 6 (lớp 6)		
7	22030737	Phan Thị Cẩm	Tú	Nữ	DH22MTS	Marketing	Đại đội 6 (lớp 6)		
8	22030966	Huỳnh Thị Thanh	Tuyền	Nữ	DH22MTS	Marketing	Đại đội 6 (lớp 6)		
9	22030552	Nguyễn Tuyền	Uyên	Nữ	DH22MTS	Marketing	Đại đội 6 (lớp 6)		
10	22030976	Đặng Thị Kiều	Vy	Nữ	DH22MKS	Marketing	Đại đội 6 (lớp 6)		
11	22031075	Trịnh Nguyễn Khánh	Vy	Nữ	DH22MKS	Marketing	Đại đội 6 (lớp 6)		
12	22031632	Trịnh Vũ Tường	Vy	Nữ	DH22MTH	Marketing	Đại đội 6 (lớp 6)		
13	19033837	Trần Huỳnh Phúc	An	Nữ	DH19TN	Quản trị kinh doanh	Đại đội 6 (lớp 6)		
14	22031546	Lê Thị Lan	Anh	Nữ	DH22DN	Quản trị kinh doanh	Đại đội 6 (lớp 6)		
15	22030065	Nguyễn Trịnh Huỳnh	Anh	Nữ	DH22DN	Quản trị kinh doanh	Đại đội 6 (lớp 6)		
16	22030242	Nguyễn Văn	Anh	Nữ	DH22DN	Quản trị kinh doanh	Đại đội 6 (lớp 6)		
17	22031560	Phạm Thị Phương	Anh	Nữ	DH22DN	Quản trị kinh doanh	Đại đội 6 (lớp 6)		
18	22030208	Trần Ngọc Phương	Anh	Nữ	DH22DN	Quản trị kinh doanh	Đại đội 6 (lớp 6)		
19	22030750	Bùi Thảo Châu	Anh	Nữ	DH22QTT	Quản trị kinh doanh	Đại đội 6 (lớp 6)		
20	20036047	Đoàn Thị Ngọc	Anh	Nữ	DH20DN	Quản trị kinh doanh	Đại đội 6 (lớp 6)		
21	22031039	Lê Thị Thùy	Dung	Nữ	DH22DN	Quản trị kinh doanh	Đại đội 6 (lớp 6)		
22	22031663	Nguyễn Thị Huyền	Dung	Nữ	DH22DN	Quản trị kinh doanh	Đại đội 6 (lớp 6)		
23	22030843	Nguyễn Thị Ánh	Dương	Nữ	DH22DN	Quản trị kinh doanh	Đại đội 6 (lớp 6)		
24	22030575	Lê Thị Mỹ	Duyên	Nữ	DH22DN	Quản trị kinh doanh	Đại đội 6 (lớp 6)		
25	22030293	Phan Nguyễn Ngọc	Hân	Nữ	DH22DN	Quản trị kinh doanh	Đại đội 6 (lớp 6)		
26	22031300	Đoàn Thị Thanh	Hằng	Nữ	DH22DN	Quản trị kinh doanh	Đại đội 6 (lớp 6)		
27	22030475	Trần Thị Thúy	Hiền	Nữ	DH22DN	Quản trị kinh doanh	Đại đội 6 (lớp 6)		
28	22031063	Đinh Thị	Hòa	Nữ	DH22DN	Quản trị kinh doanh	Đại đội 6 (lớp 6)		
29	22030408	Trương Thị Thu	Hương	Nữ	DH22DN	Quản trị kinh doanh	Đại đội 6 (lớp 6)		
30	22030079	Nguyễn Thị Ái	Khanh	Nữ	DH22DN	Quản trị kinh doanh	Đại đội 6 (lớp 6)		
31	22030778	Nguyễn Tống Thư	Kỳ	Nữ	DH22DN	Quản trị kinh doanh	Đại đội 6 (lớp 6)		
32	22031677	Bùi Ngọc Kiên	Linh	Nữ	DH22DN	Quản trị kinh doanh	Đại đội 6 (lớp 6)		
33	22030461	Phan Thị Mỹ	Linh	Nữ	DH22DN	Quản trị kinh doanh	Đại đội 6 (lớp 6)		
34	22031305	Nguyễn Thị Hồng	Loan	Nữ	DH22DN	Quản trị kinh doanh	Đại đội 6 (lớp 6)		
35	22030124	Nguyễn Hồng	Ly	Nữ	DH22DN	Quản trị kinh doanh	Đại đội 6 (lớp 6)		
36	22030478	Nguyễn Thanh	Mai	Nữ	DH22DN	Quản trị kinh doanh	Đại đội 6 (lớp 6)		
37	20035107	Lương Vũ Trà	Mi	Nữ	DH20DN	Quản trị kinh doanh	Đại đội 6 (lớp 6)		
38	22031453	Âu Trang Ngọc	Mỹ	Nữ	DH22DN	Quản trị kinh doanh	Đại đội 6 (lớp 6)		
39	20030041	Nguyễn Thị Thúy	Nga	Nữ	DH20TN	Quản trị kinh doanh	Đại đội 6 (lớp 6)		
40	22030228	Nguyễn Đăng Thùy	Nga	Nữ	DH22DN	Quản trị kinh doanh	Đại đội 6 (lớp 6)		
41	22030623	Phạm Thị Thuý	Nga	Nữ	DH22DN	Quản trị kinh doanh	Đại đội 6 (lớp 6)		
42	22030069	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	Nữ	DH22DN	Quản trị kinh doanh	Đại đội 6 (lớp 6)		
43	20030025	Nguyễn Đan	Ngọc	Nữ	DH20KQ	Quản trị kinh doanh	Đại đội 6 (lớp 6)		
44	21031380	Lý Thị Thanh	Nhà	Nữ	DH21DN2	Quản trị kinh doanh	Đại đội 6 (lớp 6)		
45	22030369	Nguyễn Thị Yến	Nhi	Nữ	DH22DN	Quản trị kinh doanh	Đại đội 6 (lớp 6)		

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÀ RIA-VŨNG TÀU



DANH SÁCH SINH VIÊN XE SỐ 16

Địa điểm học: Cơ sở II, Trường Cao đẳng nghề 22, số 74, đường số 10, khu Công nghiệp Sóng Thần,
KP. Thống Nhất 2, P. Dĩ An, TP. Dĩ An, tỉnh Bình Dương

Cán bộ điều phối: Phạm Thị Hữu Hạnh - Chuyên viên, Phòng Quản lý đào tạo và Đảm bảo chất lượng
Số điện thoại: 091.418.9697

TT	MSSV	Họ	Tên	Giới tính	Lớp	Ngành	Đại đội (lớp)	Ghi chú	SDT
1	22030497	Nguyễn Cao Mỹ	Tâm	Nữ	DH22DN	Quản trị kinh doanh	Đại đội 6 (lớp 6)	Trưởng xe	0933792004
2	22031419	Phạm Huỳnh Mỹ	Duyên	Nữ	DH22TN	Tài chính - Ngân hàng	Đại đội 6 (lớp 6)	Phó xe 1	0933153347
3	22030492	Đặng Thị Thủy	Uyên	Nữ	DH22DN	Quản trị kinh doanh	Đại đội 6 (lớp 6)	Phó xe 2	0898069272
4	22031047	Nguyễn Thị Yến	Nhi	Nữ	DH22DN	Quản trị kinh doanh	Đại đội 6 (lớp 6)		
5	22030470	Nguyễn Hồ Linh	Nhi	Nữ	DH22QTT	Quản trị kinh doanh	Đại đội 6 (lớp 6)		
6	22031109	Trần Thị Kim	Phụng	Nữ	DH22DN	Quản trị kinh doanh	Đại đội 6 (lớp 6)		
7	22030618	Trần Thị Ngọc	Quyên	Nữ	DH22DN	Quản trị kinh doanh	Đại đội 6 (lớp 6)		
8	22031269	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	Nữ	DH22DN	Quản trị kinh doanh	Đại đội 6 (lớp 6)		
9	22030738	Phạm Thị Hồng	Thảo	Nữ	DH22DN	Quản trị kinh doanh	Đại đội 6 (lớp 6)		
10	22031367	Nguyễn Thị Lệ	Thu	Nữ	DH22DN	Quản trị kinh doanh	Đại đội 6 (lớp 6)		
11	22030482	Nguyễn Thị Anh	Thư	Nữ	DH22DN	Quản trị kinh doanh	Đại đội 6 (lớp 6)		
12	22031154	Vũ Hoàng Minh	Thư	Nữ	DH22DN	Quản trị kinh doanh	Đại đội 6 (lớp 6)		
13	22030469	Trần Thị Thanh	Thư	Nữ	DH22QTT	Quản trị kinh doanh	Đại đội 6 (lớp 6)		
14	22030168	Phạm Thị Hoài	Thương	Nữ	DH22QTT	Quản trị kinh doanh	Đại đội 6 (lớp 6)		
15	22031180	Nguyễn Huỳnh Ngọc	Thy	Nữ	DH22DN	Quản trị kinh doanh	Đại đội 6 (lớp 6)		
16	22031391	Mai Thị	Trâm	Nữ	DH22DN	Quản trị kinh doanh	Đại đội 6 (lớp 6)		
17	22031303	Vũ Ngọc Quế	Trân	Nữ	DH22DN	Quản trị kinh doanh	Đại đội 6 (lớp 6)		
18	22030183	Đặng Thùy	Trang	Nữ	DH22DN	Quản trị kinh doanh	Đại đội 6 (lớp 6)		
19	22030797	Dương Thị Huyền	Trang	Nữ	DH22DN	Quản trị kinh doanh	Đại đội 6 (lớp 6)		
20	22030758	Phạm Thị	Trang	Nữ	DH22DN	Quản trị kinh doanh	Đại đội 6 (lớp 6)		
21	22031186	Thạch Ngọc Thùy	Trang	Nữ	DH22DN	Quản trị kinh doanh	Đại đội 6 (lớp 6)		
22	22030441	Trần Thị Thùy	Trang	Nữ	DH22DN	Quản trị kinh doanh	Đại đội 6 (lớp 6)		
23	22031470	Võ Kiều	Trang	Nữ	DH22DN	Quản trị kinh doanh	Đại đội 6 (lớp 6)		
24	22031395	Nguyễn Hồng	Trang	Nữ	DH22QTT	Quản trị kinh doanh	Đại đội 6 (lớp 6)		
25	19033838	Trần Thị	Tuyền	Nữ	DH19TN	Quản trị kinh doanh	Đại đội 6 (lớp 6)		
26	22031620	Lê Thị Ngọc	Tuyết	Nữ	DH22DN	Quản trị kinh doanh	Đại đội 6 (lớp 6)		
27	22030713	Nguyễn Thị Ánh	Tuyết	Nữ	DH22DN	Quản trị kinh doanh	Đại đội 6 (lớp 6)		
28	22031246	Huỳnh Mỹ	Uyên	Nữ	DH22DN	Quản trị kinh doanh	Đại đội 6 (lớp 6)		
29	22030777	Trần Mỹ	Uyên	Nữ	DH22DN	Quản trị kinh doanh	Đại đội 6 (lớp 6)		
30	22030678	Trần Thị Tường	Vi	Nữ	DH22QTT	Quản trị kinh doanh	Đại đội 6 (lớp 6)		
31	22031183	Hồ Thị Thủy	Vy	Nữ	DH22DN	Quản trị kinh doanh	Đại đội 6 (lớp 6)		
32	22031376	Tổng Nguyễn Tường	Vy	Nữ	DH22QTT	Quản trị kinh doanh	Đại đội 6 (lớp 6)		
33	22030378	Lâm Tiểu	Yến	Nữ	DH22DN	Quản trị kinh doanh	Đại đội 6 (lớp 6)		
34	22031555	Nguyễn Hồng Hải	Yến	Nữ	DH22DN	Quản trị kinh doanh	Đại đội 6 (lớp 6)		
35	22030263	Hồ Nguyễn Hoài	Anh	Nữ	DH22TN	Tài chính - Ngân hàng	Đại đội 6 (lớp 6)		
36	22031280	Trần Huyền	Diệu	Nữ	DH22TN	Tài chính - Ngân hàng	Đại đội 6 (lớp 6)		
37	21030204	Trần Thị Hồng	Dương	Nữ	DH21TN	Tài chính - Ngân hàng	Đại đội 6 (lớp 6)		
38	22031617	Trần Thu	Hà	Nữ	DH22TN	Tài chính - Ngân hàng	Đại đội 6 (lớp 6)		
39	22030362	Trần Thị Thủy	Hằng	Nữ	DH22TN	Tài chính - Ngân hàng	Đại đội 6 (lớp 6)		
40	22030598	Hoàng Thị Thu	Hiền	Nữ	DH22TN	Tài chính - Ngân hàng	Đại đội 6 (lớp 6)		
41	22030105	Lê Ngô Diệu	Hiền	Nữ	DH22TN	Tài chính - Ngân hàng	Đại đội 6 (lớp 6)		
42	22030029	Nguyễn Ngọc	Hiền	Nữ	DH22TN	Tài chính - Ngân hàng	Đại đội 6 (lớp 6)		
43	22031657	Nguyễn Thị Thu	Hiền	Nữ	DH22TN	Tài chính - Ngân hàng	Đại đội 6 (lớp 6)		
44	22031550	Hoàng Thị Du	Lam	Nữ	DH22TN	Tài chính - Ngân hàng	Đại đội 6 (lớp 6)		
45	22030044	Dương Anh	Linh	Nữ	DH22TN	Tài chính - Ngân hàng	Đại đội 6 (lớp 6)		

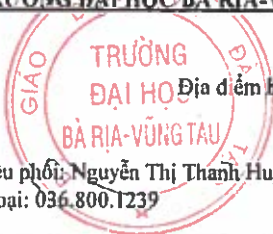
BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÀ RIA-VŨNG TÀU

DANH SÁCH SINH VIÊN XE SỐ 17

Địa điểm học: Cơ sở II, Trường Cao đẳng nghề 22, số 74, đường số 10, khu Công nghiệp Sóng Thần,
KP. Thống Nhất 2, P. Dĩ An, TP. Dĩ An, tỉnh Bình Dương

Cán bộ điều phối: Phạm Thị Hữu Hạnh - Chuyên viên, Phòng Quản lý đào tạo và Đảm bảo chất lượng
Số điện thoại: 091.418.9697

TT	MSSV	Họ	Tên	Giới tính	Lớp	Ngành	Đại đội (lớp)	Ghi chú	SDT
1	22030074	Nguyễn Thị Tuyết	Trinh	Nữ	DH22TN	Tài chính - Ngân hàng	Đại đội 7 (lớp 7)	Trường xe	0375678900
2	22030614	Thân Kim	Chi	Nữ	DH22KQ	Kinh doanh quốc tế	Đại đội 7 (lớp 7)	Phó xe 1	0329493560
3	22030113	Đinh Thị Xuân	Mai	Nữ	DH22TN	Tài chính - Ngân hàng	Đại đội 6 (lớp 6)	Phó xe 2	0798347696
4	22031385	Nguyễn Kim	Chi	Nữ	DH22KQ	Kinh doanh quốc tế	Đại đội 7 (lớp 7)		
5	22030799	Lê Thị Mỹ	Duyên	Nữ	DH22KQ	Kinh doanh quốc tế	Đại đội 7 (lớp 7)		
6	22030097	Nguyễn Thị Hồng	Hạnh	Nữ	DH22KQ	Kinh doanh quốc tế	Đại đội 7 (lớp 7)		
7	22030185	Đinh Thị	Huệ	Nữ	DH22KQ	Kinh doanh quốc tế	Đại đội 7 (lớp 7)		
8	22031061	Nguyễn Thị Minh	Thư	Nữ	DH22KQ	Kinh doanh quốc tế	Đại đội 7 (lớp 7)		
9	22031048	Trần Thị Anh	Thư	Nữ	DH22KQ	Kinh doanh quốc tế	Đại đội 7 (lớp 7)		
10	22031396	Lê Ngọc Ánh	Vân	Nữ	DH22KQ	Kinh doanh quốc tế	Đại đội 7 (lớp 7)		
11	22031072	Trần Tường	Vy	Nữ	DH22KQ	Kinh doanh quốc tế	Đại đội 7 (lớp 7)		
12	22030368	Trịnh Thu	An	Nữ	DH22LG2	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 7 (lớp 7)		
13	19033823	Vũ Nguyễn Ngọc	Anh	Nữ	DH19LG1	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 7 (lớp 7)		
14	22030944	Hồ Thị Phương	Linh	Nữ	DH22TN	Tài chính - Ngân hàng	Đại đội 6 (lớp 6)		
15	22031450	Nguyễn Ngọc	My	Nữ	DH22TN	Tài chính - Ngân hàng	Đại đội 6 (lớp 6)		
16	22030661	Lê Thị Thủy	Nga	Nữ	DH22TN	Tài chính - Ngân hàng	Đại đội 6 (lớp 6)		
17	22031451	Trần Lê Thường	Nghi	Nữ	DH22TN	Tài chính - Ngân hàng	Đại đội 6 (lớp 6)		
18	22030622	Trần Thị Thanh	Nghĩa	Nữ	DH22TN	Tài chính - Ngân hàng	Đại đội 6 (lớp 6)		
19	22031101	Đinh Đặng Bích	Ngọc	Nữ	DH22TN	Tài chính - Ngân hàng	Đại đội 6 (lớp 6)		
20	22030504	Nguyễn Thị Yến	Nhi	Nữ	DH22TN	Tài chính - Ngân hàng	Đại đội 6 (lớp 6)		
21	22030796	Trần Dương Ý	Nhi	Nữ	DH22TN	Tài chính - Ngân hàng	Đại đội 6 (lớp 6)		
22	22030342	Trần Ngọc Minh	Nhu	Nữ	DH22TN	Tài chính - Ngân hàng	Đại đội 6 (lớp 6)		
23	21030667	Vũ Thị Quỳnh	Như	Nữ	DH21TN	Tài chính - Ngân hàng	Đại đội 6 (lớp 6)		
24	22030419	Đặng Trần Lâm	Như	Nữ	DH22TN	Tài chính - Ngân hàng	Đại đội 6 (lớp 6)		
25	22030385	Hoàng Thị Quỳnh	Như	Nữ	DH22TN	Tài chính - Ngân hàng	Đại đội 6 (lớp 6)		
26	22030085	Huỳnh Thu	Như	Nữ	DH22TN	Tài chính - Ngân hàng	Đại đội 6 (lớp 6)		
27	22031408	Nguyễn Hồng	Nhung	Nữ	DH22TN	Tài chính - Ngân hàng	Đại đội 6 (lớp 6)		
28	22030248	Trần Mai Tuyết	Nhung	Nữ	DH22TN	Tài chính - Ngân hàng	Đại đội 6 (lớp 6)		
29	22030309	Đào Thị	Phương	Nữ	DH22TN	Tài chính - Ngân hàng	Đại đội 6 (lớp 6)		
30	22030253	Lê Quang Như	Phương	Nữ	DH22TN	Tài chính - Ngân hàng	Đại đội 6 (lớp 6)		
31	21030864	Lê Thị Linh	Quỳnh	Nữ	DH21TN	Tài chính - Ngân hàng	Đại đội 6 (lớp 6)		
32	22030070	Đỗ Quỳnh	Thư	Nữ	DH22TN	Tài chính - Ngân hàng	Đại đội 6 (lớp 6)		
33	22031569	Ngô Anh	Thư	Nữ	DH22TN	Tài chính - Ngân hàng	Đại đội 6 (lớp 6)		
34	21030115	Nguyễn Thị Hoài	Thương	Nữ	DH21TN	Tài chính - Ngân hàng	Đại đội 6 (lớp 6)		
35	22030297	Nguyễn Đoàn Hoài	Thương	Nữ	DH22TN	Tài chính - Ngân hàng	Đại đội 6 (lớp 6)		
36	22030152	Phan Thanh	Thương	Nữ	DH22TN	Tài chính - Ngân hàng	Đại đội 6 (lớp 6)		
37	22030745	Võ Thị	Thúy	Nữ	DH22TN	Tài chính - Ngân hàng	Đại đội 7 (lớp 7)		
38	22030849	Ngô Phương	Thúy	Nữ	DH22TN	Tài chính - Ngân hàng	Đại đội 7 (lớp 7)		
39	22030255	Lê Đình Huyền	Trân	Nữ	DH22TN	Tài chính - Ngân hàng	Đại đội 7 (lớp 7)		
40	22031281	Phạm Vũ Thanh	Trúc	Nữ	DH22TN	Tài chính - Ngân hàng	Đại đội 7 (lớp 7)		
41	22030011	Nguyễn Thị Ánh	Tuyết	Nữ	DH22TN	Tài chính - Ngân hàng	Đại đội 7 (lớp 7)		
42	22030014	Nguyễn Thị Ngọc	Tuyết	Nữ	DH22TN	Tài chính - Ngân hàng	Đại đội 7 (lớp 7)		
43	22031557	Trần Thị Thanh	Vân	Nữ	DH22TN	Tài chính - Ngân hàng	Đại đội 7 (lớp 7)		
44	22030118	Lưu Thị Mai	Vy	Nữ	DH22TN	Tài chính - Ngân hàng	Đại đội 7 (lớp 7)		
45	22030346	Nguyễn Tiểu	Yến	Nữ	DH22TN	Tài chính - Ngân hàng	Đại đội 7 (lớp 7)		



DANH SÁCH SINH VIÊN XE SỐ 18

Địa điểm học: Cơ sở II, Trường Cao đẳng nghề 22, số 74, đường số 10, khu Công nghiệp Sóng Thần,
KP. Thống Nhất 2, P. Dĩ An, TP. Dĩ An, tỉnh Bình Dương

Cán bộ điều phối: Nguyễn Thị Thanh Huyền - Chuyên viên, Phòng Quản lý đào tạo và Đảm bảo chất lượng
Số điện thoại: 036.800.1239

TT	MSSV	Họ	Tên	Giới tính	Lớp	Ngành	Đại đội (lớp)	Ghi chú	SDT
1	22030880	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	Nữ	DH22LG1	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 7 (lớp 7)	Trường xe	0927284839
2	22030270	Trần Thị Hoài	Linh	Nữ	DH22LG2	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 7 (lớp 7)	Phó xe 1	0862491718
3	22031086	Hoàng Anh	Dương	Nữ	DH22LG3	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 7 (lớp 7)	Phó xe 2	0336649067
4	22031031	Lê Nguyễn Phương	Anh	Nữ	DH22LG1	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 7 (lớp 7)		
5	22030767	Lê Thị Phương	Anh	Nữ	DH22LG1	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 7 (lớp 7)		
6	22030836	Lê Trần Minh	Anh	Nữ	DH22LG1	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 7 (lớp 7)		
7	22030931	Nguyễn Đỗ Lan	Anh	Nữ	DH22LG1	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 7 (lớp 7)		
8	22030984	Phạm Thị Minh	Anh	Nữ	DH22LG1	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 7 (lớp 7)		
9	22030546	Lê Thị Kim	Anh	Nữ	DH22LG2	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 7 (lớp 7)		
10	22030555	Nguyễn Ngọc Lan	Anh	Nữ	DH22LG2	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 7 (lớp 7)		
11	22031162	Nguyễn Hải Phương	Anh	Nữ	DH22LG3	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 7 (lớp 7)		
12	22031263	Trần Thị Châu	Anh	Nữ	DH22LG3	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 7 (lớp 7)		
13	22031472	Trịnh Hà Kiều	Anh	Nữ	DH22LG3	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 7 (lớp 7)		
14	22031230	Nguyễn Minh	Anh	Nữ	DH22QG	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 7 (lớp 7)		
15	22030543	Nguyễn Quỳnh Ngọc	Bích	Nữ	DH22LG2	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 7 (lớp 7)		
16	22030572	Huỳnh Kim	Chi	Nữ	DH22LG2	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 7 (lớp 7)		
17	22030735	Nguyễn Thị Ngọc	Diễm	Nữ	DH22LG1	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 7 (lớp 7)		
18	22030037	Trần Phúc	Diễm	Nữ	DH22LG2	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 7 (lớp 7)		
19	22031057	Nguyễn Thị Hoàng	Diệu	Nữ	DH22LG1	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 7 (lớp 7)		
20	22030856	Phan Ngọc Đông	Diệu	Nữ	DH22LG1	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 7 (lớp 7)		
21	22030970	Nguyễn Thị Kim	Dung	Nữ	DH22LG1	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 7 (lớp 7)		
22	22030593	Nguyễn Minh	Giang	Nữ	DH22LG1	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 7 (lớp 7)		
23	22031025	Ekaterina	Grinenko	Nữ	DH22LG1	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 7 (lớp 7)		
24	22030664	Bùi Thị Thu	Hà	Nữ	DH22LG1	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 7 (lớp 7)		
25	22030845	Khưu Thị Ngọc	Hà	Nữ	DH22LG1	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 7 (lớp 7)		
26	22030573	Lê Thu	Hà	Nữ	DH22LG2	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 7 (lớp 7)		
27	22030219	Nguyễn Thị Thanh	Hà	Nữ	DH22LG2	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 7 (lớp 7)		
28	22030192	Trần Thị Thu	Hà	Nữ	DH22LG2	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 7 (lớp 7)		
29	22030904	Trịnh Thị Ngọc	Hải	Nữ	DH22LG1	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 7 (lớp 7)		
30	22030716	Phan Thị Ngọc	Hân	Nữ	DH22LG1	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 7 (lớp 7)		
31	22031205	Nguyễn Lệ	Hằng	Nữ	DH22LG3	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 7 (lớp 7)		
32	22031313	Huỳnh Tố	Hào	Nữ	DH22LG3	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 7 (lớp 7)		
33	19034750	Trần Thị Bạch	Huệ	Nữ	DH19LG2	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 7 (lớp 7)		
34	22031091	Nguyễn Thị Kim	Huệ	Nữ	DH22LG3	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 7 (lớp 7)		
35	22030967	Đoàn Thu	Hương	Nữ	DH22LG1	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 7 (lớp 7)		
36	22030301	Trần Thị Quỳnh	Hương	Nữ	DH22LG2	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 7 (lớp 7)		
37	22031610	Hoàng Ngọc Quỳnh	Hương	Nữ	DH22LG3	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 7 (lớp 7)		
38	22031593	Phạm Thị Ngọc	Huyền	Nữ	DH22LG2	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 7 (lớp 7)		
39	22031630	Nguyễn Thị Thủy	Kiều	Nữ	DH22LG3	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 7 (lớp 7)		
40	22030776	Nguyễn Thị Mai	Liên	Nữ	DH22LG1	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 7 (lớp 7)		
41	22031278	Trần Phương	Liên	Nữ	DH22LG3	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 7 (lớp 7)		
42	22031382	Hứa Thị Ngọc	Liễu	Nữ	DH22LG3	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 7 (lớp 7)		
43	22030130	Nguyễn Thị Thùy	Linh	Nữ	DH22LG2	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 7 (lớp 7)		
44	22030133	Nguyễn Trúc Phương	Linh	Nữ	DH22LG2	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 7 (lớp 7)		
45	22030325	Vân Thị Mỹ	Linh	Nữ	DH22LG2	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 7 (lớp 7)		



DANH SÁCH SINH VIÊN XE SỐ 19

Địa điểm học: Cơ sở II, Trường Cao đẳng nghề 22, số 74, đường số 10, khu Công nghiệp Sóng Thần,
KP. Thống Nhất 2, P. Dĩ An, TP. Dĩ An, tỉnh Bình Dương

Cán bộ điều phối: Nguyễn Thị Thanh Huyền - Chuyên viên, Phòng Quản lý đào tạo và Đảm bảo chất lượng
Số điện thoại: 036.800.1239

TT	MSSV	Họ	Tên	Giới tính	Lớp	Ngành	Đại đội (lớp)	Ghi chú	SDT
1	22030135	Phan Hải	My	Nữ	DH22LG2	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 7 (lớp 7)	Trưởng xe	0798523919
2	19034236	Nguyễn Thị Thảo	Quyên	Nữ	DH19LG1	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 7 (lớp 7)	Phó xe 1	0937504171
3	22030714	Nguyễn Thị Yên	Nhi	Nữ	DH22LG1	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 7 (lớp 7)	Phó xe 2	0393054383
4	22031530	Nguyễn Thị Mai	Linh	Nữ	DH22LG3	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 7 (lớp 7)		
5	22031355	Nguyễn Thị Trúc	Linh	Nữ	DH22LG3	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 7 (lớp 7)		
6	22030136	Hồ Thị Tuyết	Mai	Nữ	DH22LG2	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 7 (lớp 7)		
7	22030765	Nguyễn Châu Thảo	Minh	Nữ	DH22LG1	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 7 (lớp 7)		
8	22030996	Lê Thảo	My	Nữ	DH22LG1	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 7 (lớp 7)		
9	22031326	Nguyễn Thị Trà	My	Nữ	DH22LG3	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 7 (lớp 7)		
10	22031430	Vũ Nhật Diễm	My	Nữ	DH22LG3	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 7 (lớp 7)		
11	22030084	Nguyễn Lê	Na	Nữ	DH22QG	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 7 (lớp 7)		
12	22031046	Nguyễn Thị Phương	Ngân	Nữ	DH22LG1	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 7 (lớp 7)		
13	22030280	Nguyễn Ngọc	Ngân	Nữ	DH22LG2	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 7 (lớp 7)		
14	22030580	Phan Thị Kim	Ngân	Nữ	DH22LG2	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 7 (lớp 7)		
15	22030554	Vũ Ngọc Kim	Ngân	Nữ	DH22LG2	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 7 (lớp 7)		
16	22031291	Bùi Thủy	Ngân	Nữ	DH22LG3	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 7 (lớp 7)		
17	22031293	Huỳnh Hoàng	Ngân	Nữ	DH22LG3	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 7 (lớp 7)		
18	22030816	Phạm Trần Tú	Nghi	Nữ	DH22LG1	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 7 (lớp 7)		
19	22031668	Trịnh Thị Bảo	Ngọc	Nữ	DH22LG1	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 7 (lớp 7)		
20	22030882	Mai Lệ Yên	Nhi	Nữ	DH22LG1	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 7 (lớp 7)		
21	22030889	Nguyễn Ngọc Uyên	Nhi	Nữ	DH22LG1	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 7 (lớp 7)		
22	22030798	Phạm Ngô Xuân	Nhi	Nữ	DH22LG1	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 7 (lớp 7)		
23	22030752	Phan Yên	Nhi	Nữ	DH22LG1	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 7 (lớp 7)		
24	22030510	Nguyễn Thị Tuyết	Nhi	Nữ	DH22LG2	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 7 (lớp 7)		
25	22030486	Tô Lệ	Nhi	Nữ	DH22LG2	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 7 (lớp 7)		
26	22030702	Đặng Thị Yên	Nhi	Nữ	DH22QG	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 7 (lớp 7)		
27	22030925	Hoàng Thị Cẩm	Nhi	Nữ	DH22QG	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 7 (lớp 7)		
28	22030423	Mai Tuyết	Nhi	Nữ	DH22QG	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 7 (lớp 7)		
29	22030173	Trần Ngọc Phương	Nhi	Nữ	DH22QG	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 7 (lớp 7)		
30	22030865	Nguyễn Đặng Phương	Như	Nữ	DH22LG1	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 7 (lớp 7)		
31	22030577	Trần Tố	Như	Nữ	DH22LG2	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 7 (lớp 7)		
32	22030859	Võ Thị Mỹ	Nhung	Nữ	DH22LG1	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 7 (lớp 7)		
33	22030195	Trần Kiều	Oanh	Nữ	DH22LG2	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 7 (lớp 7)		
34	22031004	Dương Vũ Nam	Phương	Nữ	DH22LG1	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 7 (lớp 7)		
35	22030878	Nguyễn Thị Uyên	Phương	Nữ	DH22LG1	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 7 (lớp 7)		
36	22030467	Đặng Xuân	Phương	Nữ	DH22LG2	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 7 (lớp 7)		
37	22031138	Hoàng Thị Ngọc	Phương	Nữ	DH22LG3	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 7 (lớp 7)		
38	22030744	Lương Thị Nhã	Phương	Nữ	DH22QG	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 7 (lớp 7)		
39	22030535	Nguyễn Thị	Phương	Nữ	DH22LG2	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 7 (lớp 7)		
40	22030987	Đinh Thị Thảo	Quyên	Nữ	DH22LG1	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 7 (lớp 7)		
41	22030609	Nguyễn Ngọc	Quỳnh	Nữ	DH22LG1	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 7 (lớp 7)		
42	22030560	Hoàng Mỹ	Quỳnh	Nữ	DH22LG2	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 7 (lớp 7)		
43	22030440	Võ Nguyễn Trúc	Quỳnh	Nữ	DH22LG2	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 7 (lớp 7)		
44	22030940	Nguyễn Hiếu Từ	Tâm	Nữ	DH22LG1	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 7 (lớp 7)		
45	22030906	Tô Minh	Tâm	Nữ	DH22LG1	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 7 (lớp 7)		



DANH SÁCH SINH VIÊN XE SỐ 20

Địa điểm học: Cơ sở II, Trường Cao đẳng nghề 22, số 74, đường số 10, khu Công nghiệp Sóng Thần,
KP. Thống Nhất 2, P. Dĩ An, TP. Dĩ An, tỉnh Bình Dương

Cán bộ điều phối: Phan Ánh Trúc - Chuyên viên, Phòng Quản lý đào tạo và Đảm bảo chất lượng
Số điện thoại: 034.799.0629

TT	MSSV	Họ	Tên	Giới tính	Lớp	Ngành	Đại đội (lớp)	Ghi chú	SDT
1	22030757	Lê Thanh	Thảo	Nữ	DH22LG1	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 7 (lớp 7)	Trưởng xe	0799977043
2	22030048	Nguyễn Lê Nhã	Uyên	Nữ	DH22QG	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 8 (lớp 8)	Phó xe 1	0338547607
3	22030957	Trần Anh	Thy	Nữ	DH22LG1	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 7 (lớp 7)	Phó xe 2	0848226787
4	22031596	Nguyễn Thị Phương	Thanh	Nữ	DH22LG2	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 7 (lớp 7)		
5	22031224	Bùi Thanh	Thảo	Nữ	DH22LG3	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 7 (lớp 7)		
6	22031370	Hoàng Thị Phương	Thảo	Nữ	DH22LG3	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 7 (lớp 7)		
7	22031510	Phạm Thị Phương	Thảo	Nữ	DH22LG3	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 7 (lớp 7)		
8	22031166	Nguyễn Thị Kim	Thoa	Nữ	DH22QG	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 7 (lớp 7)		
9	22031078	Lê Ngọc Anh	Thư	Nữ	DH22LG1	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 7 (lớp 7)		
10	22030291	Lê Minh	Thư	Nữ	DH22LG2	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 7 (lớp 7)		
11	22031323	Đỗ Thị Minh	Thư	Nữ	DH22LG3	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 7 (lớp 7)		
12	22031236	Nguyễn Trần Anh	Thư	Nữ	DH22LG3	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 7 (lớp 7)		
13	22031192	Trần Thị Minh	Thư	Nữ	DH22LG3	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 7 (lớp 7)		
14	22030929	Đặng Hồng Anh	Thư	Nữ	DH22QG	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 7 (lớp 7)		
15	22031346	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	Nữ	DH22QG	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 7 (lớp 7)		
16	22030193	Nguyễn Thị Thu	Thương	Nữ	DH22LG2	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 7 (lớp 7)		
17	22031127	Bùi Kim Thanh	Thủy	Nữ	DH22LG3	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 7 (lớp 7)		
18	22030571	Trần Thị Bích	Thủy	Nữ	DH22LG3	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 7 (lớp 7)		
19	22030156	Phạm Thị	Thủy	Nữ	DH22LG2	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 7 (lớp 7)		
20	22031265	Nguyễn Thị Cẩm	Thùy	Nữ	DH22QG	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 7 (lớp 7)		
21	22030979	Nguyễn Thị Thanh	Thùy	Nữ	DH22LG1	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 7 (lớp 7)		
22	22030537	Đoàn Thị Thủy	Tiến	Nữ	DH22LG2	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 7 (lớp 7)		
23	22030331	Lê Thị Ánh	Tiến	Nữ	DH22LG2	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 7 (lớp 7)		
24	22031539	Nguyễn Mỹ	Tiến	Nữ	DH22QG	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 7 (lớp 7)		
25	22030760	Nguyễn Trần Phương	Trà	Nữ	DH22QG	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 7 (lớp 7)		
26	22030526	Đặng Ngọc Bích	Trâm	Nữ	DH22LG2	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 7 (lớp 7)		
27	22030903	Trần Thị Thu	Trang	Nữ	DH22LG1	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 7 (lớp 7)		
28	22030196	Nguyễn Ngọc Thùy	Trang	Nữ	DH22LG2	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 7 (lớp 7)		
29	22031080	Nguyễn Thị Huyền	Trang	Nữ	DH22LG2	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 7 (lớp 7)		
30	22031441	Lê Thùy	Trang	Nữ	DH22LG3	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 7 (lớp 7)		
31	22031471	Lê Trần Thùy	Trang	Nữ	DH22LG3	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 7 (lớp 7)		
32	22031252	Phạm Ngọc Thùy	Trang	Nữ	DH22LG3	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 7 (lớp 7)		
33	22031094	Trần Thu	Trang	Nữ	DH22LG3	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 7 (lớp 7)		
34	22031237	Nguyễn Huỳnh Phương	Trinh	Nữ	DH22LG1	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 7 (lớp 7)		
35	22030819	Võ Thị Thùy	Trinh	Nữ	DH22LG1	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 7 (lớp 7)		
36	22030316	Lê Thị Thanh	Trúc	Nữ	DH22LG2	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 7 (lớp 7)		
37	22030567	Nguyễn Ngọc Thanh	Trúc	Nữ	DH22LG2	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 7 (lớp 7)		
38	22031502	Nguyễn Thủy Cẩm	Tú	Nữ	DH22LG3	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 7 (lớp 7)		
39	22031239	Lê Thanh	Tuyền	Nữ	DH22LG3	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 8 (lớp 8)		
40	22030407	Lê Ngọc Ánh	Tuyết	Nữ	DH22QG	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 8 (lớp 8)		
41	22031356	Ngô Huỳnh Bảo	Uyên	Nữ	DH22LG3	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 8 (lớp 8)		
42	22030962	Lê Thị Tô	Uyên	Nữ	DH22QG	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 8 (lớp 8)		
43	22030553	Đặng Cao Tường	Vì	Nữ	DH22LG2	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 8 (lớp 8)		
44	21031509	Nguyễn Ngọc	Vy	Nữ	DH21LG3	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 8 (lớp 8)		
45	22031022	Nguyễn Thanh Thảo	Vy	Nữ	DH22LG1	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 8 (lớp 8)		

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÀ RIA-VŨNG TÀU

DANH SÁCH SINH VIÊN XE SỐ 21

Địa điểm học: Cơ sở II, Trường Cao đẳng nghề 22, số 74, đường số 10, khu Công nghiệp Sóng Thần,
KP. Thống Nhất 2, P. Dĩ An, TP. Dĩ An, tỉnh Bình Dương

Cán bộ điều phối: Phan Anh Trúc - Chuyên viên, Phòng Quản lý đào tạo và Đảm bảo chất lượng
Số điện thoại: 034.799.0629

TT	MSSV	Họ	Tên	Giới tính	Lớp	Ngành	Đại đội (lớp)	Ghi chú	SĐT
1	22031563	Nguyễn Thị Thu	Hiền	Nữ	DH22NB	Đồng phương học	Đại đội 8 (lớp 8)	Trưởng xe	0839550884
2	22031118	Lê Thị Bảo	Chân	Nữ	DH22KH	Công nghệ kỹ thuật hóa học	Đại đội 8 (lớp 8)	Phó xe 1	0332409073
3	22030394	Hoàng Thị Tường	Vy	Nữ	DH22LG2	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 8 (lớp 8)	Phó xe 2	0786247633
4	22031143	Phạm Trần Kiều	Duyên	Nữ	DH22NT	Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng	Đại đội 8 (lớp 8)		
5	22030938	Ngô Thị Bích	Hậu	Nữ	DH22NT	Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng	Đại đội 8 (lớp 8)		
6	22030807	Trần Ngọc Thủy	Linh	Nữ	DH22NT	Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng	Đại đội 8 (lớp 8)		
7	22031325	Lê Thị Kim	Ngân	Nữ	DH22NT	Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng	Đại đội 8 (lớp 8)		
8	22030405	Trương Nguyễn Hạnh	Thư	Nữ	DH22NT	Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng	Đại đội 8 (lớp 8)		
9	22031307	Phạm Trần Hiếu	Ngân	Nữ	DH22KH	Công nghệ kỹ thuật hóa học	Đại đội 8 (lớp 8)		
10	22031591	Nguyễn Ngọc Mẫn	Nghi	Nữ	DH22KH	Công nghệ kỹ thuật hóa học	Đại đội 8 (lớp 8)		
11	22031225	Đỗ Thạch	Thảo	Nữ	DH22KH	Công nghệ kỹ thuật hóa học	Đại đội 8 (lớp 8)		
12	22030229	Phạm Thị Thủy	Trang	Nữ	DH22KH	Công nghệ kỹ thuật hóa học	Đại đội 8 (lớp 8)		
13	22030590	Nguyễn Huỳnh Văn	Anh	Nữ	DH22CT1	Công nghệ thông tin	Đại đội 8 (lớp 8)		
14	22030536	Cao Thị Ngọc	Châu	Nữ	DH22CT1	Công nghệ thông tin	Đại đội 8 (lớp 8)		
15	22030725	Bùi Thị Mỹ	Duyên	Nữ	DH22CT1	Công nghệ thông tin	Đại đội 8 (lớp 8)		
16	22030351	Đoàn Thị Hồng	Nhung	Nữ	DH22CT1	Công nghệ thông tin	Đại đội 8 (lớp 8)		
17	22031052	Phạm Thị Đoàn	Trang	Nữ	DH22PM	Công nghệ thông tin	Đại đội 8 (lớp 8)		
18	22031060	Đỗ Thanh	Hào	Nữ	DH22TP	Công nghệ thực phẩm	Đại đội 8 (lớp 8)		
19	22030821	Võ Lê Uyên	Nghi	Nữ	DH22TP	Công nghệ thực phẩm	Đại đội 8 (lớp 8)		
20	22030823	Nguyễn Như	Ngọc	Nữ	DH22TP	Công nghệ thực phẩm	Đại đội 8 (lớp 8)		
21	22030953	Lê Thị	Cầm	Nữ	DH22HQ	Đồng phương học	Đại đội 8 (lớp 8)		
22	22031268	Nguyễn Thu	Hằng	Nữ	DH22NB	Đồng phương học	Đại đội 8 (lớp 8)		
23	22031219	Phan Thị Kim	Hên	Nữ	DH22HQ	Đồng phương học	Đại đội 8 (lớp 8)		
24	19033678	Nguyễn Thuý	Hiền	Nữ	DH19HQ1	Đồng phương học	Đại đội 8 (lớp 8)		
25	22031074	Phan Nguyễn Kim	Hoàng	Nữ	DH22NB	Đồng phương học	Đại đội 8 (lớp 8)		
26	19034617	Huỳnh Thị Lan	Hương	Nữ	DH20HQ	Đồng phương học	Đại đội 8 (lớp 8)		
27	22031332	Nguyễn Thị Mai	Hương	Nữ	DH22HQ	Đồng phương học	Đại đội 8 (lớp 8)		
28	22030922	Nguyễn Thị Tổ	Lan	Nữ	DH22HQ	Đồng phương học	Đại đội 8 (lớp 8)		
29	22031504	Trần Yến	Linh	Nữ	DH22NB	Đồng phương học	Đại đội 8 (lớp 8)		
30	22031369	Nguyễn Thị	Loan	Nữ	DH22NB	Đồng phương học	Đại đội 8 (lớp 8)		
31	22030128	Hoàng Ngọc	Mai	Nữ	DH22NB	Đồng phương học	Đại đội 8 (lớp 8)		
32	22031151	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	Nữ	DH22NB	Đồng phương học	Đại đội 8 (lớp 8)		
33	22030605	Trần Hồng	Ngọc	Nữ	DH22NB	Đồng phương học	Đại đội 8 (lớp 8)		
34	22030051	Võ Cao Thanh	Nhàn	Nữ	DH22NB	Đồng phương học	Đại đội 8 (lớp 8)		
35	22031429	Trần Hoàng Uyên	Nhi	Nữ	DH22HQ	Đồng phương học	Đại đội 8 (lớp 8)		
36	22030129	Nguyễn Hoàng	Oanh	Nữ	DH22HQ	Đồng phương học	Đại đội 8 (lớp 8)		
37	19034406	Dương Tiểu	Phụng	Nữ	DH19HQ1	Đồng phương học	Đại đội 8 (lớp 8)		
38	22030082	Nguyễn Thị Minh	Phước	Nữ	DH22HQ	Đồng phương học	Đại đội 8 (lớp 8)		
39	22030141	Huỳnh Ngọc	Phương	Nữ	DH22HQ	Đồng phương học	Đại đội 8 (lớp 8)		
40	22030496	Hồ Thị Ngọc	Vy	Nữ	DH22LG2	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 8 (lớp 8)		
41	22031149	Trần Hoàng Yến	Vy	Nữ	DH22LG3	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 8 (lớp 8)		
42	22031231	Nguyễn Trần Anh	Vy	Nữ	DH22QG	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 8 (lớp 8)		
43	22030448	Lê Thị	Xuân	Nữ	DH22LG2	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 8 (lớp 8)		
44	22031128	Bùi Kim Thanh	Xuân	Nữ	DH22LG3	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 8 (lớp 8)		
45	22030212	Lê Hải	Yến	Nữ	DH22LG2	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại đội 8 (lớp 8)		

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÀ RIA-VŨNG TÀU**

DANH SÁCH SINH VIÊN XE SỐ 22

Địa điểm học: Cơ sở 1, Số 02, đường ĐT743, khu phố Đồng An 3, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

Cán bộ điều phối: Đỗ Ngọc Minh - Phó trưởng phòng, Phòng Quản lý đào tạo và Đảm bảo chất lượng
Số điện thoại: 093.708.0824

TT	MSSV	Họ	Tên	Giới tính	Lớp	Ngành	Đại đội (lớp)	Ghi chú	SDT
1	22030476	Đoàn Đức	Duy	Nam	DH22CO1	Công nghệ kỹ thuật ô tô	Đại đội 8 (lớp 9)	Trưởng xe	0387506709
2	22030272	Hồ Thanh	Kiệt	Nam	DH22CO1	Công nghệ kỹ thuật ô tô	Đại đội 8 (lớp 9)	Phó xe 1	0944223420
3	22031173	Võ Quốc	Đạt	Nam	DH22KH	Công nghệ kỹ thuật hóa học	Đại đội 8 (lớp 9)	Phó xe 2	0369902104
4	22031565	Y Kuna	Niê	Nam	DH22DC	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Đại đội 8 (lớp 9)		
5	22030303	Phan Nguyễn Hoàng	Phúc	Nam	DH22DC	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Đại đội 8 (lớp 9)		
6	22030416	Thạch Minh	Quân	Nam	DH22DC	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Đại đội 8 (lớp 9)		
7	22030657	Vũ Lê Thanh	Sang	Nam	DH22DC	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Đại đội 8 (lớp 9)		
8	22031424	Trịnh Đức	Sơn	Nam	DH22DT	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Đại đội 8 (lớp 9)		
9	22031253	Nguyễn Văn	Thành	Nam	DH22DC	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Đại đội 8 (lớp 9)		
10	22030338	Hồ Trần	Tiến	Nam	DH22TD	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Đại đội 8 (lớp 9)		
11	22031021	Lê Thành	Tú	Nam	DH22DC	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Đại đội 8 (lớp 9)		
12	20035193	Phạm Viết Anh	Tuấn	Nam	DH20TD	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Đại đội 8 (lớp 9)		
13	19030006	Nguyễn Đoàn	Vinh	Nam	DH19DC	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Đại đội 8 (lớp 9)		
14	22031069	Lê	Vinh	Nam	DH22DT	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Đại đội 8 (lớp 9)		
15	22031652	Trần Hà Quốc	Vinh	Nam	DH22TD	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Đại đội 8 (lớp 9)		
16	22030576	Nguyễn Thành	Đạt	Nam	DH22KH	Công nghệ kỹ thuật hóa học	Đại đội 8 (lớp 9)		
17	22030033	Đoàn Minh	Quân	Nam	DH22KH	Công nghệ kỹ thuật hóa học	Đại đội 8 (lớp 9)		
18	22030936	Hồ Minh	Thành	Nam	DH22KH	Công nghệ kỹ thuật hóa học	Đại đội 8 (lớp 9)		
19	22031317	Phạm Hoàng	Anh	Nam	DH22CO1	Công nghệ kỹ thuật ô tô	Đại đội 8 (lớp 9)		
20	22030108	Đinh Thái	Bảo	Nam	DH22CO1	Công nghệ kỹ thuật ô tô	Đại đội 8 (lớp 9)		
21	22031200	Nguyễn Quốc	Bảo	Nam	DH22CO1	Công nghệ kỹ thuật ô tô	Đại đội 8 (lớp 9)		
22	22030693	Trịnh Duy	Bảo	Nam	DH22CO1	Công nghệ kỹ thuật ô tô	Đại đội 8 (lớp 9)		
23	22031090	Lương Trí	Cường	Nam	DH22CO1	Công nghệ kỹ thuật ô tô	Đại đội 8 (lớp 9)		
24	22030162	Đỗ Duy	Đài	Nam	DH22CO1	Công nghệ kỹ thuật ô tô	Đại đội 8 (lớp 9)		
25	22030284	Võ Minh	Đại	Nam	DH22CO1	Công nghệ kỹ thuật ô tô	Đại đội 8 (lớp 9)		
26	22030606	Võ Văn	Đại	Nam	DH22CO1	Công nghệ kỹ thuật ô tô	Đại đội 8 (lớp 9)		
27	22030960	Nguyễn Hoàng Hải	Đăng	Nam	DH22CO1	Công nghệ kỹ thuật ô tô	Đại đội 8 (lớp 9)		
28	22031133	Đoàn Lợi	Danh	Nam	DH22CO1	Công nghệ kỹ thuật ô tô	Đại đội 8 (lớp 9)		
29	22030658	Huỳnh Công	Danh	Nam	DH22CO1	Công nghệ kỹ thuật ô tô	Đại đội 8 (lớp 9)		
30	22030914	Lê Minh	Đạt	Nam	DH22CO1	Công nghệ kỹ thuật ô tô	Đại đội 8 (lớp 9)		
31	22030188	Nguyễn Tiến	Đạt	Nam	DH22CO1	Công nghệ kỹ thuật ô tô	Đại đội 8 (lớp 9)		
32	22030232	Cao Nguyên	Dũ	Nam	DH22CO1	Công nghệ kỹ thuật ô tô	Đại đội 8 (lớp 9)		
33	22031085	Trần Tiến	Dũng	Nam	DH22CO1	Công nghệ kỹ thuật ô tô	Đại đội 8 (lớp 9)		
34	22031242	Lê Hữu	Giáp	Nam	DH22CO1	Công nghệ kỹ thuật ô tô	Đại đội 8 (lớp 9)		
35	22030631	Lê Ngọc	Hải	Nam	DH22CO1	Công nghệ kỹ thuật ô tô	Đại đội 8 (lớp 9)		
36	22030311	Lê Anh	Hào	Nam	DH22CO1	Công nghệ kỹ thuật ô tô	Đại đội 8 (lớp 9)		
37	22031366	Hoàng Minh	Hùng	Nam	DH22CO1	Công nghệ kỹ thuật ô tô	Đại đội 8 (lớp 9)		
38	22030274	Lê Đình	Huy	Nam	DH22CO1	Công nghệ kỹ thuật ô tô	Đại đội 8 (lớp 9)		
39	22030913	Phạm Nguyễn Lê	Huy	Nam	DH22CO1	Công nghệ kỹ thuật ô tô	Đại đội 8 (lớp 9)		
40	22030437	Võ Hoàng Minh	Kha	Nam	DH22CO1	Công nghệ kỹ thuật ô tô	Đại đội 8 (lớp 9)		
41	22030430	Lê Minh	Khang	Nam	DH22CO1	Công nghệ kỹ thuật ô tô	Đại đội 8 (lớp 9)		
42	22031032	Lê Trọng	Khoa	Nam	DH22CO1	Công nghệ kỹ thuật ô tô	Đại đội 8 (lớp 9)		
43	22030916	Nguyễn Ngọc	Khôi	Nam	DH22CO1	Công nghệ kỹ thuật ô tô	Đại đội 8 (lớp 9)		
44	22030806	Đặng Phước	Lộc	Nam	DH22CO1	Công nghệ kỹ thuật ô tô	Đại đội 8 (lớp 9)		
45	22031066	Nguyễn Thành	Long	Nam	DH22CO1	Công nghệ kỹ thuật ô tô	Đại đội 8 (lớp 9)		

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÀ RIA-VŨNG TÀU

TRƯỜNG
ĐẠI HỌC

DANH SÁCH SINH VIÊN XE SỐ 23

Địa điểm học: Cơ sở I, Số 02, đường ĐT743, khu phố Đồng An 3, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

Cán bộ điều phối: Đỗ Ngọc Minh - Phó trưởng phòng, Phòng Quản lý đào tạo và Đảm bảo chất lượng

Số điện thoại: 093.708.0824

TT	MSSV	Họ	Tên	Giới tính	Lớp	Ngành	Đại đội (lớp)	Ghi chú	SDT
1	22030075	Lâm Tuấn	Thanh	Nam	DH22CO1	Công nghệ kỹ thuật ô tô	Đại đội 8 (lớp 9)	Trưởng xe 1	0786234772
2	22030630	Nguyễn Thành	Nam	Nam	DH22CO1	Công nghệ kỹ thuật ô tô	Đại đội 8 (lớp 9)	Phó xe 1	0339678577
3	22030116	Phan Văn	Quang	Nam	DH22CO1	Công nghệ kỹ thuật ô tô	Đại đội 8 (lớp 9)	Phó xe 2	0933212296
4	22030559	Trần Minh	Lực	Nam	DH22CO1	Công nghệ kỹ thuật ô tô	Đại đội 8 (lớp 9)		
5	22031642	Hồ Giang Công	Minh	Nam	DH22CO1	Công nghệ kỹ thuật ô tô	Đại đội 8 (lớp 9)		
6	22030594	Ngô Việt	Nam	Nam	DH22CO1	Công nghệ kỹ thuật ô tô	Đại đội 8 (lớp 9)		
7	22031235	Nguyễn Duy Hoài	Nam	Nam	DH22CO1	Công nghệ kỹ thuật ô tô	Đại đội 8 (lớp 9)		
8	22030592	Nguyễn Hoài	Nam	Nam	DH22CO1	Công nghệ kỹ thuật ô tô	Đại đội 8 (lớp 9)		
9	22030109	Vũ Việt	Nam	Nam	DH22CO1	Công nghệ kỹ thuật ô tô	Đại đội 8 (lớp 9)		
10	22030652	Lê Hoài	Nhân	Nam	DH22CO1	Công nghệ kỹ thuật ô tô	Đại đội 8 (lớp 9)		
11	22031096	Nguyễn Thanh	Phong	Nam	DH22CO1	Công nghệ kỹ thuật ô tô	Đại đội 8 (lớp 9)		
12	22030647	Huỳnh Trọng	Phúc	Nam	DH22CO1	Công nghệ kỹ thuật ô tô	Đại đội 8 (lớp 9)		
13	22030172	Lưu Trọng	Phúc	Nam	DH22CO1	Công nghệ kỹ thuật ô tô	Đại đội 8 (lớp 9)		
14	22030994	Nguyễn Hoàng	Phúc	Nam	DH22CO1	Công nghệ kỹ thuật ô tô	Đại đội 8 (lớp 9)		
15	22030992	Nguyễn Minh	Quân	Nam	DH22CO1	Công nghệ kỹ thuật ô tô	Đại đội 8 (lớp 9)		
16	22031358	Nguyễn Vinh	Quang	Nam	DH22CO1	Công nghệ kỹ thuật ô tô	Đại đội 8 (lớp 9)		
17	22030741	Trần Minh	Quang	Nam	DH22CO1	Công nghệ kỹ thuật ô tô	Đại đội 8 (lớp 9)		
18	22030012	Nguyễn Văn Hoàng	Quốc	Nam	DH22CO1	Công nghệ kỹ thuật ô tô	Đại đội 8 (lớp 9)		
19	22030067	Đặng Minh	Quốc	Nam	DH22CO1	Công nghệ kỹ thuật ô tô	Đại đội 8 (lớp 9)		
20	22030393	Lê Thanh	Sang	Nam	DH22CO1	Công nghệ kỹ thuật ô tô	Đại đội 8 (lớp 9)		
21	22030722	Phạm Ngọc	Sáng	Nam	DH22CO1	Công nghệ kỹ thuật ô tô	Đại đội 8 (lớp 9)		
22	22031335	Nguyễn Anh	Son	Nam	DH22CO1	Công nghệ kỹ thuật ô tô	Đại đội 8 (lớp 9)		
23	22030624	Trần Tấn	Tài	Nam	DH22CO1	Công nghệ kỹ thuật ô tô	Đại đội 8 (lớp 9)		
24	22030203	Trần Văn	Tài	Nam	DH22CO1	Công nghệ kỹ thuật ô tô	Đại đội 8 (lớp 9)		
25	22030948	Nguyễn Chí	Tâm	Nam	DH22CO1	Công nghệ kỹ thuật ô tô	Đại đội 8 (lớp 9)		
26	21030473	Huỳnh Long	Thạch	Nam	DH21CO	Công nghệ kỹ thuật ô tô	Đại đội 8 (lớp 9)		
27	22030930	Lê Đình Hoàng	Thần	Nam	DH22CO1	Công nghệ kỹ thuật ô tô	Đại đội 8 (lớp 9)		
28	22030333	Nguyễn Quang	Thần	Nam	DH22CO1	Công nghệ kỹ thuật ô tô	Đại đội 8 (lớp 9)		
29	22030277	Đặng Văn	Thăng	Nam	DH22CO1	Công nghệ kỹ thuật ô tô	Đại đội 8 (lớp 9)		
30	22031336	Trịnh Nhật	Thế	Nam	DH22CO1	Công nghệ kỹ thuật ô tô	Đại đội 8 (lớp 9)		
31	22031240	Vũ Văn	Thiên	Nam	DH22CO1	Công nghệ kỹ thuật ô tô	Đại đội 8 (lớp 9)		
32	22031406	Nguyễn Trung	Toàn	Nam	DH22CO1	Công nghệ kỹ thuật ô tô	Đại đội 8 (lớp 9)		
33	22031533	Nguyễn Minh	Trí	Nam	DH22CO1	Công nghệ kỹ thuật ô tô	Đại đội 8 (lớp 9)	Hoãn học	
34	22030532	Lê Dương Thanh	Tú	Nam	DH22CO1	Công nghệ kỹ thuật ô tô	Đại đội 8 (lớp 9)		
35	22031157	Ngô Đức	Tú	Nam	DH22CO1	Công nghệ kỹ thuật ô tô	Đại đội 8 (lớp 9)		
36	22030187	Kiều Văn Thế	Tuân	Nam	DH22CO1	Công nghệ kỹ thuật ô tô	Đại đội 8 (lớp 9)		
37	22030700	Kiều Anh	Tuân	Nam	DH22CO1	Công nghệ kỹ thuật ô tô	Đại đội 8 (lớp 9)		
38	22031065	Vũ Anh	Tuân	Nam	DH22CO1	Công nghệ kỹ thuật ô tô	Đại đội 8 (lớp 9)		
39	22030436	Nguyễn Ngọc Thanh	Tùng	Nam	DH22CO1	Công nghệ kỹ thuật ô tô	Đại đội 8 (lớp 9)		
40	22031119	Mã Huỳnh	Tuyền	Nam	DH22CO1	Công nghệ kỹ thuật ô tô	Đại đội 8 (lớp 9)		
41	22030558	Phạm Bùi Thế	Vinh	Nam	DH22CO1	Công nghệ kỹ thuật ô tô	Đại đội 8 (lớp 9)		
42	22030438	Trần Nguyễn Trường	Vũ	Nam	DH22CO1	Công nghệ kỹ thuật ô tô	Đại đội 8 (lớp 9)		
43	22031373	Trần Hồng	Ấn	Nam	DH22CT1	Công nghệ thông tin	Đại đội 8 (lớp 9)		
44	22030417	Nguyễn Quốc	Anh	Nam	DH22CT1	Công nghệ thông tin	Đại đội 8 (lớp 9)		
45	22030356	Võ Đoàn Duy	Anh	Nam	DH22CT1	Công nghệ thông tin	Đại đội 8 (lớp 9)		

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÀ RIA-VŨNG TÀU

DANH SÁCH SINH VIÊN XE SỐ 24

Địa điểm học: Cơ sở I, Số 02, đường ĐT743, khu phố Đồng An 3, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

Cán bộ điều phối: Phùng Thị Mỹ - Chuyên viên, Phòng Quản lý đào tạo và Đảm bảo chất lượng

Số điện thoại: 097.261.7427

TT	MSSV	Họ	Tên	Giới tính	Lớp	Ngành	Đại đội (lớp)	Ghi chú	SDT
1	22030296	Vũ Hồng	Dũng	Nam	DH22CT1	Công nghệ thông tin	Đại đội 8 (lớp 9)	Trường xe	0385468004
2	22031287	Lê Gia	Bảo	Nam	DH22PM	Công nghệ thông tin	Đại đội 8 (lớp 9)	Phó xe 1	0985165951
3	22030127	Nguyễn Quốc	Huy	Nam	DH22PM	Công nghệ thông tin	Đại đội 9 (lớp 10)	Phó xe 2	0972671746
4	22031244	Phạm Phan Quốc	Bảo	Nam	DH22AN	Công nghệ thông tin	Đại đội 8 (lớp 9)		
5	22030595	Mai Thanh Quốc	Bảo	Nam	DH22CT1	Công nghệ thông tin	Đại đội 8 (lớp 9)		
6	22031190	Nguyễn Quốc	Bảo	Nam	DH22CT1	Công nghệ thông tin	Đại đội 8 (lớp 9)		
7	22030413	Phạm Thái	Bảo	Nam	DH22CT1	Công nghệ thông tin	Đại đội 8 (lớp 9)		
8	22031571	Nguyễn Đỗ Thành	Công	Nam	DH22CT1	Công nghệ thông tin	Đại đội 8 (lớp 9)		
9	22030126	Nguyễn Minh	Cường	Nam	DH22CT1	Công nghệ thông tin	Đại đội 8 (lớp 9)		
10	22030477	Trần Huỳnh	Cường	Nam	DH22CT1	Công nghệ thông tin	Đại đội 8 (lớp 9)		
11	20030010	Hồ Quốc	Đại	Nam	DH21LT	Công nghệ thông tin	Đại đội 8 (lớp 9)		
12	22031079	Phạm Trường	Đại	Nam	DH22CT1	Công nghệ thông tin	Đại đội 8 (lớp 9)		
13	22030053	Võ Bùi Thanh	Đang	Nam	DH22CT1	Công nghệ thông tin	Đại đội 8 (lớp 9)		
14	22030223	Võ Hà Khánh	Đang	Nam	DH22AN	Công nghệ thông tin	Đại đội 8 (lớp 9)		
15	22030264	Hồ Công Thiên	Đạt	Nam	DH22CT1	Công nghệ thông tin	Đại đội 8 (lớp 9)		
16	22031614	Lê Phát	Đạt	Nam	DH22CT1	Công nghệ thông tin	Đại đội 8 (lớp 9)		
17	22031443	Nguyễn Minh	Đạt	Nam	DH22CT1	Công nghệ thông tin	Đại đội 8 (lớp 9)		
18	22030484	Nguyễn Tất	Đạt	Nam	DH22CT1	Công nghệ thông tin	Đại đội 8 (lớp 9)		
19	22030499	Phạm Tiến	Đạt	Nam	DH22CT1	Công nghệ thông tin	Đại đội 8 (lớp 9)		
20	22030294	Nguyễn Xuân	Đạt	Nam	DH22PM	Công nghệ thông tin	Đại đội 8 (lớp 9)		
21	22031199	Phạm Thành	Đạt	Nam	DH22PM	Công nghệ thông tin	Đại đội 8 (lớp 9)		
22	22031124	Phạm Văn	Đức	Nam	DH22CT1	Công nghệ thông tin	Đại đội 8 (lớp 9)		
23	22030692	Lê Xuân	Dũng	Nam	DH22CT1	Công nghệ thông tin	Đại đội 8 (lớp 9)		
24	22031187	Nguyễn Tấn	Dũng	Nam	DH22CT1	Công nghệ thông tin	Đại đội 8 (lớp 9)		
25	22031641	Lương Văn	Duy	Nam	DH22CT1	Công nghệ thông tin	Đại đội 8 (lớp 9)		
26	22031013	Lâm Ngọc	Hải	Nam	DH22CT1	Công nghệ thông tin	Đại đội 8 (lớp 9)		
27	22030271	Lâm Văn	Hên	Nam	DH22CT1	Công nghệ thông tin	Đại đội 8 (lớp 9)		
28	22031372	Nguyễn Văn	Hiếu	Nam	DH22CT1	Công nghệ thông tin	Đại đội 8 (lớp 9)		
29	22031250	Nguyễn Minh	Hiếu	Nam	DH22PM	Công nghệ thông tin	Đại đội 8 (lớp 9)		
30	22031386	Nguyễn Văn	Hóa	Nam	DH22CT1	Công nghệ thông tin	Đại đội 8 (lớp 9)		
31	22030209	Huỳnh Châu Nhật	Hoàng	Nam	DH22CT1	Công nghệ thông tin	Đại đội 8 (lớp 9)		
32	22030518	Lương Duyên	Hùng	Nam	DH22CT1	Công nghệ thông tin	Đại đội 8 (lớp 9)		
33	22031093	Hoàng Tuấn	Hung	Nam	DH22CT1	Công nghệ thông tin	Đại đội 8 (lớp 9)		
34	22031473	Huỳnh Thiện	Huy	Nam	DH22CT1	Công nghệ thông tin	Đại đội 8 (lớp 9)		
35	22031515	Quách Hoàng Bảo	Huy	Nam	DH22CT1	Công nghệ thông tin	Đại đội 9 (lớp 10)		
36	22031051	Hoàng Nhật	Huy	Nam	DH22PM	Công nghệ thông tin	Đại đội 9 (lớp 10)		
37	22030474	Lê Quang	Khải	Nam	DH22LT	Công nghệ thông tin	Đại đội 9 (lớp 10)		
38	22031034	Nguyễn Lê Bảo	Khánh	Nam	DH22CT1	Công nghệ thông tin	Đại đội 9 (lớp 10)		
39	22030147	Vũ Anh	Khoa	Nam	DH22CT1	Công nghệ thông tin	Đại đội 9 (lớp 10)		
40	22030245	Trần Lê Đăng	Khôi	Nam	DH22CT1	Công nghệ thông tin	Đại đội 9 (lớp 10)		
41	22030794	Phạm Trung	Kiên	Nam	DH22LT	Công nghệ thông tin	Đại đội 9 (lớp 10)		
42	22030066	Nguyễn Tuấn	Kiệt	Nam	DH22AN	Công nghệ thông tin	Đại đội 9 (lớp 10)		
43	22030387	Lý Văn	Kiệt	Nam	DH22CT1	Công nghệ thông tin	Đại đội 9 (lớp 10)		
44	22031117	Trương Thanh	Kiệt	Nam	DH22CT1	Công nghệ thông tin	Đại đội 9 (lớp 10)		
45	22030839	Nguyễn Tuấn	Kiệt	Nam	DH22LT	Công nghệ thông tin	Đại đội 9 (lớp 10)		

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÀ RIA-VŨNG TÀU

DANH SÁCH SINH VIÊN XE SỐ 25

Địa điểm học: Cơ sở I, Số 02, đường ĐT743, khu phố Đồng An 3, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

Cán bộ điều phối: Tô Minh Nhựt - Trưởng phòng, Phòng Quản lý đào tạo và Đảm bảo chất lượng
Số điện thoại: 093.882.1133

TT	MSSV	Họ	Tên	Giới tính	Lớp	Ngành	Đại đội (lớp)	Ghi chú	SDT
1	22030840	Ngô Tiến	Tới	Nam	DH22LT	Công nghệ thông tin	Đại đội 9 (lớp 10)	Trưởng xe	0383717133
2	22030909	Vũ Nguyễn Đức	Phương	Nam	DH22CT1	Công nghệ thông tin	Đại đội 9 (lớp 10)	Phó xe 1	0862911680
3	22031147	Lê Đức	Luân	Nam	DH22CT1	Công nghệ thông tin	Đại đội 9 (lớp 10)	Phó xe 2	0373581314
4	22031115	Trần Trịnh Ngọc	Lâm	Nam	DH22AN	Công nghệ thông tin	Đại đội 9 (lớp 10)		
5	22030520	Đình Đức	Lộc	Nam	DH22CT1	Công nghệ thông tin	Đại đội 9 (lớp 10)		
6	22030169	Nguyễn Đại Phúc	Lộc	Nam	DH22CT1	Công nghệ thông tin	Đại đội 9 (lớp 10)		
7	22030611	Phạm Xuân	Lợi	Nam	DH22LT	Công nghệ thông tin	Đại đội 9 (lớp 10)		
8	22030538	Lê Thiên	Long	Nam	DH22CT1	Công nghệ thông tin	Đại đội 9 (lớp 10)		
9	22030993	Trần Thành	Long	Nam	DH22CT1	Công nghệ thông tin	Đại đội 9 (lớp 10)		
10	22030540	Nguyễn Minh	Long	Nam	DH22LT	Công nghệ thông tin	Đại đội 9 (lớp 10)		
11	21030062	Hoàng Nguyễn Thiện	Luân	Nam	DH21CT1	Công nghệ thông tin	Đại đội 9 (lớp 10)		
12	22030178	Trần Khải	Luân	Nam	DH22PM	Công nghệ thông tin	Đại đội 9 (lớp 10)		
13	22030942	Cao Xuân	Mạnh	Nam	DH22CT1	Công nghệ thông tin	Đại đội 9 (lớp 10)	Hoãn học	
14	22031255	Vũ Kim	Minh	Nam	DH22CT1	Công nghệ thông tin	Đại đội 9 (lớp 10)		
15	22031168	Nguyễn Hoàng	Minh	Nam	DH22PM	Công nghệ thông tin	Đại đội 9 (lớp 10)		
16	22030083	Lại Hoài	Nam	Nam	DH22CT1	Công nghệ thông tin	Đại đội 9 (lớp 10)		
17	22030479	Nguyễn Vũ Nhật	Nam	Nam	DH22CT1	Công nghệ thông tin	Đại đội 9 (lớp 10)		
18	22030773	Huỳnh Đăng	Nghĩa	Nam	DH22CT1	Công nghệ thông tin	Đại đội 9 (lớp 10)		
19	22031073	Nguyễn Trọng	Nghĩa	Nam	DH22CT1	Công nghệ thông tin	Đại đội 9 (lớp 10)		
20	22030827	Trần	Nguyễn	Nam	DH22CT1	Công nghệ thông tin	Đại đội 9 (lớp 10)		
21	22030035	Trần	Nguyễn	Nam	DH22CT1	Công nghệ thông tin	Đại đội 9 (lớp 10)		
22	22031398	Hoàng Tiến	Phát	Nam	DH22AN	Công nghệ thông tin	Đại đội 9 (lớp 10)		
23	22031415	Nguyễn Văn	Phụng	Nam	DH22CT1	Công nghệ thông tin	Đại đội 9 (lớp 10)		
24	22031645	Phạm Nguyễn Linh	Quang	Nam	DH22CT1	Công nghệ thông tin	Đại đội 9 (lớp 10)		
25	22030528	Lê Bá Bảo	Sơn	Nam	DH22CT1	Công nghệ thông tin	Đại đội 9 (lớp 10)		
26	22031062	Nguyễn Văn	Sỹ	Nam	DH22CT1	Công nghệ thông tin	Đại đội 9 (lớp 10)		
27	18033528	Nguyễn Ngọc Nhật	Tâm	Nam	DH18AN	Công nghệ thông tin	Đại đội 9 (lớp 10)		
28	22030447	Lê Mạnh	Thắng	Nam	DH22CT1	Công nghệ thông tin	Đại đội 9 (lớp 10)		
29	22030733	Bạch Công	Thành	Nam	DH22AN	Công nghệ thông tin	Đại đội 9 (lớp 10)		
30	22030677	Hồ Hữu	Thành	Nam	DH22CT1	Công nghệ thông tin	Đại đội 9 (lớp 10)		
31	22030410	Đỗ Nhật	Thành	Nam	DH22PM	Công nghệ thông tin	Đại đội 9 (lớp 10)		
32	22030939	Phạm Trần	Thông	Nam	DH22PM	Công nghệ thông tin	Đại đội 9 (lớp 10)		
33	22030615	Nguyễn Hữu	Thuận	Nam	DH22LT	Công nghệ thông tin	Đại đội 9 (lớp 10)		
34	22030855	Mai Trọng	Thức	Nam	DH22CT1	Công nghệ thông tin	Đại đội 9 (lớp 10)		
35	22030749	Nguyễn Hữu	Thương	Nam	DH22CT1	Công nghệ thông tin	Đại đội 9 (lớp 10)		
36	22030912	Nguyễn Lê Ngọc	Thương	Nam	DH22PM	Công nghệ thông tin	Đại đội 9 (lớp 10)		
37	22031392	Nguyễn Đình	Thy	Nam	DH22CT1	Công nghệ thông tin	Đại đội 9 (lớp 10)		
38	22030541	Nguyễn Hồ Thanh	Tiến	Nam	DH22CT1	Công nghệ thông tin	Đại đội 9 (lớp 10)		
39	22030098	Vũ Đức	Tín	Nam	DH22CT1	Công nghệ thông tin	Đại đội 9 (lớp 10)		
40	22030111	Đỗ Trung	Tín	Nam	DH22LT	Công nghệ thông tin	Đại đội 9 (lớp 10)		
41	22030549	Nguyễn Minh	Trần	Nam	DH22PM	Công nghệ thông tin	Đại đội 9 (lớp 10)		
42	22030451	Nguyễn Liễu	Trí	Nam	DH22CT1	Công nghệ thông tin	Đại đội 9 (lớp 10)		
43	22030512	Võ Quốc	Trí	Nam	DH22LT	Công nghệ thông tin	Đại đội 9 (lớp 10)		
44	22030452	Phạm Chí	Trọng	Nam	DH22CT1	Công nghệ thông tin	Đại đội 9 (lớp 10)		
45	22030112	Phan Nguyễn Đức	Trọng	Nam	DH22LT	Công nghệ thông tin	Đại đội 9 (lớp 10)		

DANH SÁCH SINH VIÊN XE SỐ 26

Địa điểm học: Cơ sở I, Số 02, đường ĐT743, khu phố Đồng An 3, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

Cán bộ điều phối: ThS. Nguyễn Tiến Phú - Giảng viên, Khoa Ngoại ngữ - Khoa học xã hội

Số điện thoại: 093.200.3752

TT	MSSV	Họ	Tên	Giới tính	Lớp	Ngành	Đại đội (lớp)	Ghi chú	SDT
1	22030142	Chu Thế	Trường	Nam	DH22PM	Công nghệ thông tin	Đại đội 9 (lớp 10)	Trưởng xe	0325023472
2	22030483	Lê Duy	Hải	Nam	DH22TP	Công nghệ thực phẩm	Đại đội 9 (lớp 10)	Phó xe 1	0792202800
3	22030954	Trần Vũ Bá	Long	Nam	DH22TL	Ngôn ngữ Anh	Đại đội 9 (lớp 10)	Phó xe 2	0522906229
4	22030617	Trần Lê Thanh	Trúc	Nam	DH22CT1	Công nghệ thông tin	Đại đội 9 (lớp 10)		
5	22030031	Đỗ Quốc	Trung	Nam	DH22CT1	Công nghệ thông tin	Đại đội 9 (lớp 10)		
6	22031055	Mai Quốc	Trung	Nam	DH22CT1	Công nghệ thông tin	Đại đội 9 (lớp 10)		
7	22030158	Nguyễn Minh	Trung	Nam	DH22CT1	Công nghệ thông tin	Đại đội 9 (lớp 10)		
8	22031123	Bùi Văn	Trường	Nam	DH22CT1	Công nghệ thông tin	Đại đội 9 (lớp 10)		
9	22030302	Nguyễn Hoài	Tú	Nam	DH22CT1	Công nghệ thông tin	Đại đội 9 (lớp 10)		
10	22030896	Vũ Trường	Tuân	Nam	DH22CT1	Công nghệ thông tin	Đại đội 9 (lớp 10)		
11	22031347	Nguyễn Văn	Tuân	Nam	DH22CT1	Công nghệ thông tin	Đại đội 9 (lớp 10)		
12	22031000	Vũ Đình	Tuân	Nam	DH22CT1	Công nghệ thông tin	Đại đội 9 (lớp 10)		
13	22031238	Trần Thái	Tuân	Nam	DH22LT	Công nghệ thông tin	Đại đội 9 (lớp 10)		
14	22030969	Bùi Nhật	Uy	Nam	DH22CT1	Công nghệ thông tin	Đại đội 9 (lớp 10)		
15	22030151	Lý Thế	Vinh	Nam	DH22CT1	Công nghệ thông tin	Đại đội 9 (lớp 10)		
16	22031509	Nguyễn Công	Vinh	Nam	DH22CT1	Công nghệ thông tin	Đại đội 9 (lớp 10)		
17	22030094	Phạm Thành	Vũ	Nam	DH22CT1	Công nghệ thông tin	Đại đội 9 (lớp 10)		
18	22031449	Nguyễn Thanh	Vũ	Nam	DH22PM	Công nghệ thông tin	Đại đội 9 (lớp 10)		
19	22030125	Lâm Văn	Nhã	Nam	DH22TP	Công nghệ thực phẩm	Đại đội 9 (lớp 10)		
20	22030493	Trần Văn	Nhật	Nam	DH22TP	Công nghệ thực phẩm	Đại đội 9 (lớp 10)		
21	22031153	Thái Anh	Phúc	Nam	DH22TP	Công nghệ thực phẩm	Đại đội 9 (lớp 10)		
22	22030285	Nguyễn Toàn	Thắng	Nam	DH22TP	Công nghệ thực phẩm	Đại đội 9 (lớp 10)		
23	22030729	Châu Thành	Đạt	Nam	DH22NB	Đông phương học	Đại đội 9 (lớp 10)		
24	22030154	Nguyễn Ngọc	Hiếu	Nam	DH22NB	Đông phương học	Đại đội 9 (lớp 10)		
25	22030958	Trịnh Quang	Thịnh	Nam	DH22NB	Đông phương học	Đại đội 9 (lớp 10)		
26	22031605	Trần Nguyễn Anh	Tuân	Nam	DH22NB	Đông phương học	Đại đội 9 (lớp 10)		
27	22030299	Lê Hoàng	Bình	Nam	DH22PA	Ngôn ngữ Anh	Đại đội 9 (lớp 10)		
28	22030254	Nguyễn Thanh	Đạt	Nam	DH22TM	Ngôn ngữ Anh	Đại đội 9 (lớp 10)	Hoàn học	
29	22030233	Vũ Nguyễn Thành	Đạt	Nam	DH22TM	Ngôn ngữ Anh	Đại đội 9 (lớp 10)		
30	22030841	Chu Tiến	Đức	Nam	DH22PA	Ngôn ngữ Anh	Đại đội 9 (lớp 10)		
31	22030561	Huỳnh Nguyễn Phương	Duy	Nam	DH22PA	Ngôn ngữ Anh	Đại đội 9 (lớp 10)		
32	22030846	Nguyễn Trọng	Hiếu	Nam	DH22PA	Ngôn ngữ Anh	Đại đội 9 (lớp 10)		
33	22030370	Đặng Võ Việt	Hùng	Nam	DH22TM	Ngôn ngữ Anh	Đại đội 9 (lớp 10)		
34	22030005	Ngô Gia	Huy	Nam	DH22TM	Ngôn ngữ Anh	Đại đội 9 (lớp 10)		
35	22030852	Bùi Công Tuấn	Huỳnh	Nam	DH22PA	Ngôn ngữ Anh	Đại đội 9 (lớp 10)		
36	22031064	Nguyễn Hồ Duy	Khang	Nam	DH22TM	Ngôn ngữ Anh	Đại đội 9 (lớp 10)		
37	21030033	Phạm	Khánh	Nam	DH21TM2	Ngôn ngữ Anh	Đại đội 9 (lớp 10)		
38	22030435	Bùi Đặng Đăng	Khánh	Nam	DH22TM	Ngôn ngữ Anh	Đại đội 9 (lớp 10)		
39	22031164	Trần Nguyễn Đăng	Khoa	Nam	DH22PA	Ngôn ngữ Anh	Đại đội 9 (lớp 10)		
40	22030599	Nguyễn Đại	Khoa	Nam	DH22TL	Ngôn ngữ Anh	Đại đội 9 (lớp 10)		
41	22031174	Nguyễn Trí	Khoa	Nam	DH22TM	Ngôn ngữ Anh	Đại đội 9 (lớp 10)		
42	22030279	Vũ Đức	Lộc	Nam	DH22TL	Ngôn ngữ Anh	Đại đội 9 (lớp 10)		
43	21030183	Thái Văn	Nghĩa	Nam	DH21TM1	Ngôn ngữ Anh	Đại đội 9 (lớp 10)		
44	22030671	Lê	Nguyễn	Nam	DH22PA	Ngôn ngữ Anh	Đại đội 9 (lớp 10)		
45	22030227	Nguyễn Duy	Quang	Nam	DH22TL	Ngôn ngữ Anh	Đại đội 9 (lớp 10)		

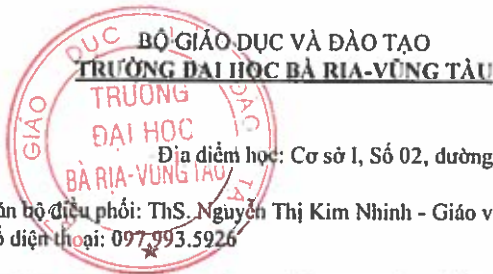
BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÀ RIA-VŨNG TÀU

DANH SÁCH SINH VIÊN XE SỐ 27

Địa điểm học: Cơ sở 1, Số 02, đường ĐT743, khu phố Đồng An 3, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

Cán bộ điều phối: ThS. Ngô Thị Tuyết - Giảng viên, Khoa Kinh tế biển - Logistics
Số điện thoại: 091.962.8669

TT	MSSV	Họ	Tên	Giới tính	Lớp	Ngành	Đại đội (lớp)	Ghi chú	SDT
1	22030322	Trần Thị Trúc	Linh	Nữ	DH22TM	Ngôn ngữ Anh	Đại đội 13 (lớp 11)	Trưởng xe	0866040704
2	22031598	Hồ Đức Vũ	Phong	Nam	DH22TUD	Tâm lý học	Đại đội 9 (lớp 10)	Phó xe 1	0798934409
3	22031152	Phạm Duy	Tuyền	Nam	DH22PA	Ngôn ngữ Anh	Đại đội 9 (lớp 10)	Phó xe 2	0908271403
4	22031285	Nguyễn Thị Tường	Vy	Nữ	DH22HQ	Đông phương học	Đại đội 13 (lớp 11)		
5	22031350	Nguyễn Trà Ngọc	Vy	Nữ	DH22HQ	Đông phương học	Đại đội 13 (lớp 11)		
6	22030893	Phạm Ngọc Tường	Vy	Nữ	DH22HQ	Đông phương học	Đại đội 13 (lớp 11)		
7	22031572	Nguyễn Diễm Viên	An	Nữ	DH22TL	Ngôn ngữ Anh	Đại đội 13 (lớp 11)		
8	22030550	Lê Minh	Anh	Nữ	DH22TM	Ngôn ngữ Anh	Đại đội 13 (lớp 11)		
9	22031343	Trần Thị Quỳnh	Anh	Nữ	DH22TM	Ngôn ngữ Anh	Đại đội 13 (lớp 11)		
10	22031536	Dương Tùng	Chi	Nữ	DH22PA	Ngôn ngữ Anh	Đại đội 13 (lớp 11)		
11	22030812	Trần Vũ Hải	Dương	Nữ	DH22PA	Ngôn ngữ Anh	Đại đội 13 (lớp 11)		
12	22031212	Hoàng Ngọc Kỳ	Duyên	Nữ	DH22TM	Ngôn ngữ Anh	Đại đội 13 (lớp 11)		
13	22030374	Trần Thị Hồng	Gấm	Nữ	DH22TM	Ngôn ngữ Anh	Đại đội 13 (lớp 11)		
14	21031682	Ngô Phạm Ngọc	Hà	Nữ	DH21PA2	Ngôn ngữ Anh	Đại đội 13 (lớp 11)		
15	22030754	Mai	Hân	Nữ	DH22TM	Ngôn ngữ Anh	Đại đội 13 (lớp 11)		
16	22031554	Trần Gia	Hân	Nữ	DH22TM	Ngôn ngữ Anh	Đại đội 13 (lớp 11)		
17	22031233	Phạm Thị Thanh	Hiếu	Nữ	DH22TM	Ngôn ngữ Anh	Đại đội 13 (lớp 11)		
18	22031185	Nguyễn Đặng Thu	Hương	Nữ	DH22TM	Ngôn ngữ Anh	Đại đội 13 (lớp 11)		
19	22030627	Nguyễn Thanh	Huyền	Nữ	DH22PA	Ngôn ngữ Anh	Đại đội 13 (lớp 11)		
20	22030717	Trần Phan Mỹ	Huyền	Nữ	DH22PA	Ngôn ngữ Anh	Đại đội 13 (lớp 11)		
21	22030305	Trần Thị Mỹ	Huyền	Nữ	DH22PA	Ngôn ngữ Anh	Đại đội 13 (lớp 11)		
22	22031616	Nguyễn Thị Thùy	Linh	Nữ	DH22PA	Ngôn ngữ Anh	Đại đội 13 (lớp 11)		
23	22030260	Hoàng Mỹ Ngọc	Linh	Nữ	DH22TM	Ngôn ngữ Anh	Đại đội 13 (lớp 11)		
24	22031193	Lành Thị Mỹ	Linh	Nữ	DH22TM	Ngôn ngữ Anh	Đại đội 13 (lớp 11)		
25	22030514	Nguyễn Thảo	Linh	Nữ	DH22TM	Ngôn ngữ Anh	Đại đội 13 (lớp 11)		
26	22031461	Trần Thị Thùy	Linh	Nữ	DH22TM	Ngôn ngữ Anh	Đại đội 13 (lớp 11)		
27	22031099	Cao Nguyễn Minh	Tài	Nam	DH22TM	Ngôn ngữ Anh	Đại đội 9 (lớp 10)		
28	22031226	Võ Văn	Tài	Nam	DH22TM	Ngôn ngữ Anh	Đại đội 9 (lớp 10)		
29	22031146	Nguyễn Trung	Tâm	Nam	DH22TM	Ngôn ngữ Anh	Đại đội 9 (lớp 10)		
30	21031314	Bùi Minh	Tân	Nam	DH21TL	Ngôn ngữ Anh	Đại đội 9 (lớp 10)		
31	22031056	Nguyễn Nhật	Tân	Nam	DH22TM	Ngôn ngữ Anh	Đại đội 9 (lớp 10)		
32	22030144	Nguyễn Phạm Trung	Thành	Nam	DH22PA	Ngôn ngữ Anh	Đại đội 9 (lớp 10)		
33	22030086	Huỳnh Văn	Tiến	Nam	DH22PA	Ngôn ngữ Anh	Đại đội 9 (lớp 10)		
34	22031348	Vũ Xuân	Trường	Nam	DH22TM	Ngôn ngữ Anh	Đại đội 9 (lớp 10)		
35	21030920	Vòng Đạo	Anh	Nam	DH21TQ1	Ngôn ngữ Trung Quốc	Đại đội 9 (lớp 10)		
36	22031194	Lê Trọng	Nhân	Nam	DH22TQ	Ngôn ngữ Trung Quốc	Đại đội 9 (lớp 10)		
37	22031175	Lê Minh	Quốc	Nam	DH22TQ	Ngôn ngữ Trung Quốc	Đại đội 9 (lớp 10)		
38	22031189	Nguyễn Viết	Cao	Nam	DH22TUD	Tâm lý học	Đại đội 9 (lớp 10)		
39	21030835	Bùi Tấn	Hoài	Nam	DH21TLH	Tâm lý học	Đại đội 9 (lớp 10)		
40	22030762	Nguyễn	Khải	Nam	DH22TUD	Tâm lý học	Đại đội 9 (lớp 10)		
41	22030095	Nguyễn Xuân Hoài	Linh	Nam	DH22TUD	Tâm lý học	Đại đội 9 (lớp 10)		
42	22030361	Bùi Phan Đình	Minh	Nam	DH22TUD	Tâm lý học	Đại đội 9 (lớp 10)		
43	22030137	Nguyễn Hoài Anh	Quân	Nam	DH22TUD	Tâm lý học	Đại đội 9 (lớp 10)		
44	22030365	Nguyễn Hữu	Thuần	Nam	DH22TUD	Tâm lý học	Đại đội 9 (lớp 10)		
45	22030674	Nguyễn Thanh	Trí	Nam	DH22TUD	Tâm lý học	Đại đội 9 (lớp 10)		



DANH SÁCH SINH VIÊN XE SỐ 28

Địa điểm học: Cơ sở I, Số 02, đường ĐT743, khu phố Đồng An 3, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

Cán bộ điều phối: ThS. Nguyễn Thị Kim Ninh - Giáo vụ, Khoa Kỹ thuật - Công nghệ

Số điện thoại: 097.993.5926

TT	MSSV	Họ	Tên	Giới tính	Lớp	Ngành	Đại đội (lớp)	Ghi chú	SĐT
1	22030350	Nguyễn Tô Thị Tuyết	Như	Nữ	DH22PA	Ngôn ngữ Anh	Đại đội 13 (lớp 11)	Trưởng xe	0355717353
2	22030306	Nguyễn Huỳnh Như	Ý	Nữ	DH22TM	Ngôn ngữ Anh	Đại đội 13 (lớp 11)	Phó xe 1	0888901790
3	22031681	Nguyễn Trương Hà	My	Nữ	DH22TM	Ngôn ngữ Anh	Đại đội 13 (lớp 11)	Phó xe 2	0352022456
4	22031349	Trần Thị Kim	Ly	Nữ	DH22PA	Ngôn ngữ Anh	Đại đội 13 (lớp 11)		
5	22030090	Phạm Thị Thu	Minh	Nữ	DH22TM	Ngôn ngữ Anh	Đại đội 13 (lớp 11)		
6	22030743	Đào Thảo	My	Nữ	DH22TM	Ngôn ngữ Anh	Đại đội 13 (lớp 11)		
7	21031187	Lê Hồng Anh	Ngân	Nữ	DH21PA2	Ngôn ngữ Anh	Đại đội 13 (lớp 11)		
8	22030104	Lâm Ngọc Bảo	Ngân	Nữ	DH22TL	Ngôn ngữ Anh	Đại đội 13 (lớp 11)		
9	22031129	Nguyễn Thị Bích	Ngân	Nữ	DH22TM	Ngôn ngữ Anh	Đại đội 13 (lớp 11)		
10	19034218	Võ Thị Hoài	Ngọc	Nữ	DH19PA	Ngôn ngữ Anh	Đại đội 13 (lớp 11)		
11	22030899	Nguyễn Võ Bích	Ngọc	Nữ	DH22PA	Ngôn ngữ Anh	Đại đội 13 (lớp 11)		
12	22030042	Trần Nguyễn Hoàng	Ngọc	Nữ	DH22PA	Ngôn ngữ Anh	Đại đội 13 (lớp 11)		
13	22030225	Đoàn Nguyễn Thiên	Nhã	Nữ	DH22TM	Ngôn ngữ Anh	Đại đội 13 (lớp 11)		
14	21031527	Nguyễn Thị	Nhi	Nữ	DH21PA2	Ngôn ngữ Anh	Đại đội 13 (lớp 11)		
15	22030243	Lê Đoàn Yến	Nhi	Nữ	DH22PA	Ngôn ngữ Anh	Đại đội 13 (lớp 11)		
16	22031011	Nguyễn Châu Uyên	Nhi	Nữ	DH22PA	Ngôn ngữ Anh	Đại đội 13 (lớp 11)		
17	22031256	Nguyễn Quỳnh	Nhi	Nữ	DH22PA	Ngôn ngữ Anh	Đại đội 13 (lớp 11)		
18	22030653	Lại Thị Thảo	Nhi	Nữ	DH22TM	Ngôn ngữ Anh	Đại đội 13 (lớp 11)		
19	22031211	Nguyễn Hoàng Yến	Nhi	Nữ	DH22TM	Ngôn ngữ Anh	Đại đội 13 (lớp 11)		
20	22030709	Nguyễn Thụy	Nhi	Nữ	DH22TM	Ngôn ngữ Anh	Đại đội 13 (lớp 11)		
21	22030897	Nguyễn Vũ Hoài	Nhi	Nữ	DH22TM	Ngôn ngữ Anh	Đại đội 13 (lớp 11)		
22	22031626	Nguyễn Vũ Linh	Nhi	Nữ	DH22TM	Ngôn ngữ Anh	Đại đội 13 (lớp 11)		
23	22031116	Võ Lê Thị Ý	Nhi	Nữ	DH22TM	Ngôn ngữ Anh	Đại đội 13 (lớp 11)		
24	22031549	Nguyễn Thị Quỳnh	Nhung	Nữ	DH22PA	Ngôn ngữ Anh	Đại đội 13 (lớp 11)		
25	21031096	Huỳnh Thu	Phương	Nữ	DH21PA2	Ngôn ngữ Anh	Đại đội 13 (lớp 11)		
26	22030500	Hồ Thụy Nam	Phương	Nữ	DH22TM	Ngôn ngữ Anh	Đại đội 13 (lớp 11)		
27	22031050	Trương Thị Ngọc	Quý	Nữ	DH22TL	Ngôn ngữ Anh	Đại đội 13 (lớp 11)		
28	22030950	Nguyễn Thị Lệ	Quỳnh	Nữ	DH22TL	Ngôn ngữ Anh	Đại đội 13 (lớp 11)		
29	22030062	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	Nữ	DH22PA	Ngôn ngữ Anh	Đại đội 13 (lớp 11)		
30	22030424	Mai	Thanh	Nữ	DH22PA	Ngôn ngữ Anh	Đại đội 13 (lớp 11)		
31	22030910	Nguyễn Thị Phương	Thảo	Nữ	DH22PA	Ngôn ngữ Anh	Đại đội 13 (lớp 11)		
32	22031311	Nguyễn Thị Phương	Thảo	Nữ	DH22TL	Ngôn ngữ Anh	Đại đội 13 (lớp 11)		
33	22031495	Nguyễn Thị	Thảo	Nữ	DH22TM	Ngôn ngữ Anh	Đại đội 13 (lớp 11)		
34	22031458	Đặng Trần Anh	Thư	Nữ	DH22PA	Ngôn ngữ Anh	Đại đội 13 (lớp 11)		
35	22031213	Huỳnh Minh	Thư	Nữ	DH22TM	Ngôn ngữ Anh	Đại đội 13 (lớp 11)		
36	22030327	Quách Hoài	Thương	Nữ	DH22TM	Ngôn ngữ Anh	Đại đội 13 (lớp 11)		
37	22031462	Lê Ngọc	Trần	Nữ	DH22PA	Ngôn ngữ Anh	Đại đội 13 (lớp 11)		
38	20030021	Lại Hồng	Trang	Nữ	DH20TM1	Ngôn ngữ Anh	Đại đội 13 (lớp 11)		
39	22031042	Trần Thảo	Trang	Nữ	DH22PA	Ngôn ngữ Anh	Đại đội 13 (lớp 11)		
40	22030511	Lê Thị Tú	Uyên	Nữ	DH22PA	Ngôn ngữ Anh	Đại đội 13 (lớp 11)		
41	22030943	Huỳnh Khiết	Vân	Nữ	DH22TL	Ngôn ngữ Anh	Đại đội 13 (lớp 11)		
42	22030822	Ngô Thị Diệu	Vinh	Nữ	DH22PA	Ngôn ngữ Anh	Đại đội 13 (lớp 11)		
43	22031484	Lăng Tiểu	Vy	Nữ	DH22TM	Ngôn ngữ Anh	Đại đội 13 (lớp 11)		
44	22030635	Đỗ Thị Hải	Yến	Nữ	DH22TM	Ngôn ngữ Anh	Đại đội 13 (lớp 11)		
45	22030468	Hàn Thị Vân	Anh	Nữ	DH22TQ	Ngôn ngữ Trung Quốc	Đại đội 13 (lớp 11)		

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÀ RIA-VŨNG TÀU

DANH SÁCH SINH VIÊN XE SỐ 29

Địa điểm học: Cơ sở 1, Số 02, đường ĐT743, khu phố Đồng An 3, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

Cán bộ điều phối: ThS. Nguyễn Đức Đạt - Giảng viên, Khoa Du lịch - Sức khỏe
Số điện thoại: 079.382.1558

TT	MSSV	Họ	Tên	Giới tính	Lớp	Ngành	Đại đội (lớp)	Ghi chú	SDT
1	22030768	Nguyễn Thị Tú	Anh	Nữ	DH22TQ	Ngôn ngữ Trung Quốc	Đại đội 13 (lớp 11)	Trưởng xe	0367394129
2	22030636	Phạm Thị Thảo	Uyên	Nữ	DH22TQ	Ngôn ngữ Trung Quốc	Đại đội 13 (lớp 11)	Phó xe 1	0919947617
3	22031081	Huỳnh Ngô Trúc	My	Nữ	DH22TQ	Ngôn ngữ Trung Quốc	Đại đội 13 (lớp 11)	Phó xe 2	0354453530
4	22030010	Võ Nguyệt	Anh	Nữ	DH22TQ	Ngôn ngữ Trung Quốc	Đại đội 13 (lớp 11)		
5	22030465	Bùi Thị Ngọc	Ánh	Nữ	DH22TQ	Ngôn ngữ Trung Quốc	Đại đội 13 (lớp 11)		
6	22030670	Đỗ Ngọc	Ánh	Nữ	DH22TQ	Ngôn ngữ Trung Quốc	Đại đội 13 (lớp 11)		
7	22031288	Nguyễn Thái	Bình	Nữ	DH22TQ	Ngôn ngữ Trung Quốc	Đại đội 13 (lớp 11)		
8	22030986	Nguyễn Duy Nhật	Đan	Nữ	DH22TQ	Ngôn ngữ Trung Quốc	Đại đội 13 (lớp 11)		
9	22030398	Nguyễn Thị An	Đông	Nữ	DH22TQ	Ngôn ngữ Trung Quốc	Đại đội 13 (lớp 11)		
10	22030392	Đặng Nguyễn Thiện	Duyên	Nữ	DH22TQ	Ngôn ngữ Trung Quốc	Đại đội 13 (lớp 11)		
11	22030945	Lê Thị Mỹ	Duyên	Nữ	DH22TQ	Ngôn ngữ Trung Quốc	Đại đội 13 (lớp 11)		
12	22030763	Nguyễn Huỳnh Quỳnh	Giao	Nữ	DH22TQ	Ngôn ngữ Trung Quốc	Đại đội 13 (lớp 11)		
13	22030003	Lê Nguyễn Ngọc	Hân	Nữ	DH22TQ	Ngôn ngữ Trung Quốc	Đại đội 13 (lớp 11)		
14	22030230	Trần Hà Mỹ	Hạnh	Nữ	DH22TQ	Ngôn ngữ Trung Quốc	Đại đội 13 (lớp 11)		
15	22030425	Nguyễn Ngọc	Hiền	Nữ	DH22TQ	Ngôn ngữ Trung Quốc	Đại đội 13 (lớp 11)		
16	22031014	Vũ Thị	Hoa	Nữ	DH22TQ	Ngôn ngữ Trung Quốc	Đại đội 13 (lớp 11)		
17	22030521	Lê Thị Quỳnh	Hương	Nữ	DH22TQ	Ngôn ngữ Trung Quốc	Đại đội 13 (lớp 11)		
18	22031375	Nguyễn Thị Mỹ	Huyền	Nữ	DH22TQ	Ngôn ngữ Trung Quốc	Đại đội 13 (lớp 11)		
19	22031500	Trịnh Thu	Huyền	Nữ	DH22TQ	Ngôn ngữ Trung Quốc	Đại đội 13 (lớp 11)		
20	22030610	Lê Thị Khánh	Linh	Nữ	DH22TQ	Ngôn ngữ Trung Quốc	Đại đội 13 (lớp 11)		
21	22031068	Trịnh Thị Khánh	Linh	Nữ	DH22TQ	Ngôn ngữ Trung Quốc	Đại đội 13 (lớp 11)		
22	22030300	Lê Thị Kim	Ngân	Nữ	DH22TQ	Ngôn ngữ Trung Quốc	Đại đội 13 (lớp 11)		
23	22030838	Hoàng Thị Kim	Ngọc	Nữ	DH22TQ	Ngôn ngữ Trung Quốc	Đại đội 13 (lớp 11)		
24	22030795	Lê Hồng	Ngọc	Nữ	DH22TQ	Ngôn ngữ Trung Quốc	Đại đội 13 (lớp 11)		
25	22031059	Nguyễn Mai Phương	Ngọc	Nữ	DH22TQ	Ngôn ngữ Trung Quốc	Đại đội 13 (lớp 11)		
26	22030046	Nguyễn Thị Kim	Ngọc	Nữ	DH22TQ	Ngôn ngữ Trung Quốc	Đại đội 13 (lớp 11)		
27	22030769	Nguyễn Yến	Ngọc	Nữ	DH22TQ	Ngôn ngữ Trung Quốc	Đại đội 13 (lớp 11)		
28	22030989	Nguyễn Ngọc Nhật	Nguyễn	Nữ	DH22TQ	Ngôn ngữ Trung Quốc	Đại đội 13 (lớp 11)		
29	22030527	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	Nữ	DH22TQ	Ngôn ngữ Trung Quốc	Đại đội 13 (lớp 11)		
30	22031015	Trần Thu	Như	Nữ	DH22TQ	Ngôn ngữ Trung Quốc	Đại đội 13 (lớp 11)		
31	22030281	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	Nữ	DH22TQ	Ngôn ngữ Trung Quốc	Đại đội 13 (lớp 11)		
32	22030932	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	Nữ	DH22TQ	Ngôn ngữ Trung Quốc	Đại đội 13 (lớp 11)		
33	22030687	Nguyễn Vũ Bích	Quỳnh	Nữ	DH22TQ	Ngôn ngữ Trung Quốc	Đại đội 13 (lớp 11)		
34	22030959	Võ Y	Tâm	Nữ	DH22TQ	Ngôn ngữ Trung Quốc	Đại đội 13 (lớp 11)		
35	22030732	Hồ Nguyễn	Thào	Nữ	DH22TQ	Ngôn ngữ Trung Quốc	Đại đội 13 (lớp 11)		
36	22031328	Trần Thị	Thom	Nữ	DH22TQ	Ngôn ngữ Trung Quốc	Đại đội 13 (lớp 11)		
37	22030134	Lương Thị Vân	Thư	Nữ	DH22TQ	Ngôn ngữ Trung Quốc	Đại đội 13 (lớp 11)		
38	22031083	Ngô Thụy Phụng	Thy	Nữ	DH22TQ	Ngôn ngữ Trung Quốc	Đại đội 13 (lớp 11)		
39	22031465	Trần Lê Xuân	Tiên	Nữ	DH22TQ	Ngôn ngữ Trung Quốc	Đại đội 13 (lớp 11)		
40	22030666	Nguyễn Thị Phương	Trình	Nữ	DH22TQ	Ngôn ngữ Trung Quốc	Đại đội 13 (lớp 11)		
41	22031412	Đoàn Thị Mỹ	Uyên	Nữ	DH22TQ	Ngôn ngữ Trung Quốc	Đại đội 13 (lớp 11)		
42	22030258	Võ Văn Phi	Yến	Nữ	DH22TQ	Ngôn ngữ Trung Quốc	Đại đội 13 (lớp 11)		
43	22030344	Trần Nguyễn Ngọc	Anh	Nữ	DH22TUD	Tâm lý học	Đại đội 13 (lớp 11)		
44	22030784	Trần Thị Thu	Hiền	Nữ	DH22TUD	Tâm lý học	Đại đội 13 (lớp 11)		
45	22030054	Phạm Hồng Như	Lan	Nữ	DH22TUD	Tâm lý học	Đại đội 13 (lớp 11)		

Cán bộ điều phối: ThS. Nguyễn Tiến Đạt - Giảng viên, Khoa Kinh tế - Luật
Số điện thoại: 081.213.5127

[illegible]